Thông tin
Lý luận và Thực tiễn

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH LÂM ĐỒNG



Kỷ niệm

40 năm thành lập Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng

29/9/1976 - 29/9/2016

Số 53 - 2016

Một số hình ảnh về hoạt động của Nhà trường

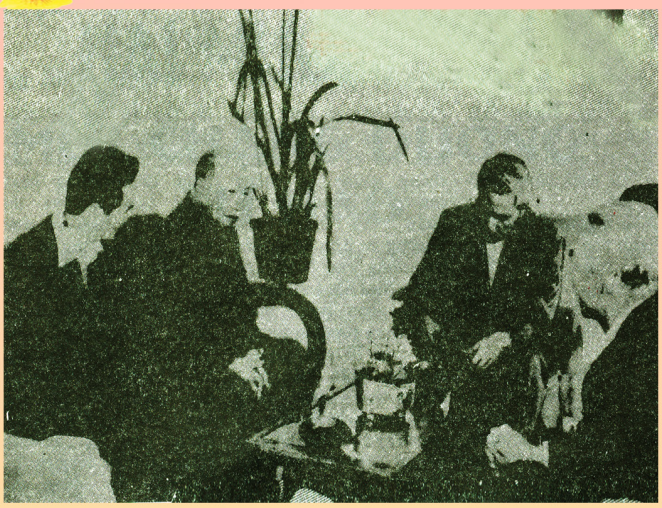

Đ/c Trường Chinh - Nguyên Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đến thăm và làm việc tại Trường vào những năm đầu khi đất nước thống nhất



Đ/c Trương Thị Mai - Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Dân vận Trung ương về thăm và làm việc tại Trường, tháng 7/2016



Đ/c Nguyễn Xuân Tiến - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng về thăm và làm việc với Trường (Tháng 4/2016)



PGS, TS Trương Thị Thông - Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đến thăm và làm việc với Trường, tháng 3/2016



Đoàn cán bộ Học viện Chính trị - Hành Chính quốc gia Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đến thăm và làm việc tại Trường



Các đồng chí trong BCĐ Tây Nguyên, Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh về dự Hội nghị "Triển khai thực hiện chương trình đào tạo CB lãnh đạo chính trị cấp cơ sở các tỉnh Tây nguyên, tháng 9/2006"

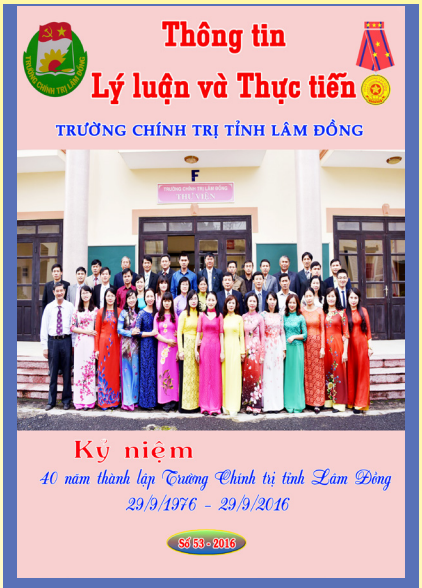

THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
Số 53 - 2016

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BÙI THẮNG

Ban biên tập:
PHẠM KIM QUANG
NGUYỄN THỊ BẢY

Trình bày - Kỹ thuật:
NGUYỄN ANH DŨNG
LÊ VIẾT LÂM

Lưu hành nội bộ, số lượng 500 bản
Khổ 19 cm x 27 cm
GPXB số 17/GPXB-STTTT
Do Sở TT và TT Lâm Đồng cấp
Ngày 24 tháng 12 năm 2015

In tại:
Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt
14 Yersin, P.10, Đà Lạt
In xong, nộp lưu chiểu
tháng 10 năm 2016

Địa chỉ:
Trường Chính trị Lâm Đồng
Số 5 Khe Sanh - Phường 10 - Đà Lạt
Điện thoại: **(063) 3822011 - 3831662**
Fax: **(063) 3812631**
Email:
truongchinhtrilamdong@gmail.com
Website:
http://truongchinhtrilamdong.com.vn

Ảnh bìa 1:
Tập thể cán bộ, viên chức
Trường Chính trị Lâm Đồng

MỤC LỤC

"THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN" Số 53 - 2016

Trang

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

❖ ***Trần Văn Hiệp*** - Trường Chính trị Lâm Đồng chú trọng đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu trước tình hình mới 6

❖ ***Phạm Kim Quang*** - Phát huy truyền thống đoàn kết của đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao 9

❖ ***Nguyễn Thị Liễu*** - Xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ 11

❖ ***Võ Thị Thu Hà*** - Một số vấn đề: Nhận thức và vận dụng Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về đường lối chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay 14

❖ ***Nguyễn Thế Nguyên*** - Vận dụng điểm mới trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng vào nghiên cứu, giảng dạy bài: Đảng Cộng sản cầm quyền và phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền 17

❖ ***Vũ Văn Thể*** - Một số suy nghĩ về nâng cao chất lượng các bài viết tham gia Tọa đàm, Hội thảo khoa học ở Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng 19

❖ ***Trương Công Liêm*** - Để có một bài giảng tốt 21

❖ ***Đinh Công Tuyến*** - Trường Chính trị Lâm Đồng chú trọng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng - an ninh 23

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

❖ ***Nguyễn Thị Bảy -*** Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Trường Chính trị Lâm Đồng 26

❖ ***Phạm Hữu Hải -*** Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị làm tốt công tác tham mưu, phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà trường 27

❖ ***Nguyễn Thị Nhã -*** Cách mạng Tháng Tám 1945 - Ý nghĩa lịch sử và thời đại 29

❖ ***Nguyễn Thị Thu Hương*** - Giá trị thời đại và ý nghĩa lịch sử của bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945 30

❖ ***Đỗ Quốc Anh*** - Bàn về uy tín của người cán bộ lãnh đạo cấp cơ sở 33

❖ ***Lê Thị Thanh Phụng*** - Vai trò của Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Lâm trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc 34

❖ ***Hoàng Thị Như Quỳnh*** - Ý nghĩa của ngày Gia đình Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế 37

TIN TỨC - SỰ KIỆN

❖ ***Nguyễn Văn Mão*** - Mãi mãi tự hào về Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng 39

❖ ***Vũ Văn Nhỡ*** - Trường Chính trị Lâm Đồng một thời để nhớ 41

❖ ***Võ thị Bích Thúy*** - Một số kết quả hoạt động của Khoa Lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh qua 40 năm 44

❖ ***Hồ Minh*** - Nhớ mái trường xưa 48

❖ ***Tống Giang Nam*** - Tản mạn cảm xúc về một ngôi trường 49

THƯ CHÚC MỪNG
Của đồng chí Nguyễn Xuân Tiến
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng

---

Đà Lạt, ngày 29 tháng 9 năm 2016

Nhân kỷ niệm 40 năm thành lập Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng (29/9/1976 - 29/9/2016), thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, tôi gửi tới toàn thể cán bộ, giảng viên, người lao động, học viên đã và đang công tác, học tập tại Trường Chính trị tỉnh lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất!

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và phối hợp của các sở, ban, ngành của tỉnh; 40 năm qua, các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, giảng viên và người lao động Trường Chính trị tỉnh đã vượt qua mọi khó khăn, không ngừng phấn đấu vươn lên, bám sát yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, từng bước đổi mới và đạt được nhiều kết quả tương đối toàn diện; quy mô nhà trường được mở rộng; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên; đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên có tư tưởng vững vàng, chuyên môn giỏi, tâm huyết, tận tụy với sự nghiệp giáo dục, đào tạo của Đảng tại địa phương.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, tôi ghi nhận, biểu dương sự nỗ lực cố gắng và những thành quả lao động của tập thể, các thế hệ cán bộ, đảng viên, giảng viên, người lao động Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng đã góp phần tích cực cho quá trình xây dựng nhà trường và đóng góp quan trọng cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương.

Kỷ niệm 40 năm thành lập là dịp để mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ giảng viên, người lao động của Trường Chính trị tỉnh tự hào về những thành tích đã đạt được, đồng thời nhận thức sâu sắc hơn vai trò, trách nhiệm của mình trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Với truyền thống đoàn kết và những kết quả đã đạt được, tôi tin tưởng Trường Chính trị tỉnh sẽ nỗ lực phấn đấu, đổi mới mạnh mẽ phương pháp, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cho đội ngũ cán bộ, công chức; chủ động, sáng tạo nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; đổi mới tổ chức, quản lý, không ngừng nâng cao trách nhiệm, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên; quan tâm công tác xây dựng Đảng, xây dựng trường vững mạnh toàn diện, đóng góp đáng kể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở địa phương và phát triển của tỉnh nhà.

Chúc các đồng chí và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc, thành công.

Chào thân ái!

Nguyễn Xuân Tiến
Ủy viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÂM ĐỒNG CHÚ TRỌNG ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRƯỚC TÌNH HÌNH MỚI

❖*Trần Văn Hiệp*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "cán bộ là gốc của công việc, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng". Người còn yêu cầu, công tác huấn luyện cán bộ của Đảng phải gắn với nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn phát triển của cách mạng.

Kế tục và làm theo lời dạy của Người, ngay từ khi mới thành lập và trong suốt quá trình xây dựng và phát triển 40 năm qua, toàn bộ mọi hoạt động của Trường Chính trị Lâm Đồng luôn bám sát và phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Những nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm của tỉnh trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể đều được phản ánh, được thể hiện sinh động trong mọi hoạt động của Trường, rõ nhất là trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, cả trong nội dung, chương trình và trong phương thức lãnh đạo, quản lý. Nhà Trường đã không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển nguồn nhân lực ở địa phương và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

Đặc biệt, trước yêu cầu mới của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, nhà trường xác định mục tiêu đổi mới các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nhất là trong giai đoạn 2011-2015: đổi mới đồng bộ các khâu trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng các ngành học, cải tiến nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng; đẩy mạnh hoạt động bồi dưỡng theo các chức danh và vị trí công tác cho cán bộ cơ sở; đẩy mạnh hoạt động liên kết đào tạo nhằm chuẩn hóa trình độ các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

Chỉ tính riêng năm học 2015-2016, thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Trường Chính trị tỉnh tiếp tục đổi mới công tác giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh việc học và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tăng cường phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các mặt công tác; liên tục mở các lớp, đổi mới công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường công tác quản lý, góp phần quan trọng trong việc chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Trường Chính trị đã tổ chức quản lý đào tạo, bồi dưỡng 80 lớp với 5823 học viên. Trong đó, duy trì đào tạo 60 lớp với tổng 4990 học viên các lớp cao học, đại học, trung cấp lý luận chính trị, hành chính hệ chính quy, hệ tại chức, bồi dưỡng theo ngạch, bồi dưỡng ngắn hạn và đào tạo tiếng dân tộc. Đồng thời duy trì tổ chức 20 lớp với 833 học viên các lớp xã hội hóa. Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, xuất bản bản tin nội san và website, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong nội bộ cũng đã được chú trọng và đáp ứng nhu cầu giảng dạy… Có thể thấy công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Chính trị có nhiều chuyển biến, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, lãnh đạo, quản lý từ tỉnh đến cơ sở, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chú trọng đổi mới cách thức giảng dạy là yêu cầu được quan tâm rất lớn tại Trường Chính trị tỉnh. Trước đây việc giảng dạy của giảng viên chủ yếu sử dụng từ giáo trình, nay yêu cầu phải tìm hiểu thực tế, tổng kết thực tiễn để giảng dạy. Giảng viên thực sự là nhà tổ chức, quản lý, định hướng việc học tập; học viên là chủ và làm chủ quá trình lĩnh hội kiến thức. Phương châm dạy là chuyển từ cái thầy có sang cái học viên cần. Vì vậy, giảng viên đã chủ động, tích cực cập nhật kiến thức thực tiễn địa phương, ngành, lĩnh vực phù hợp với đối tượng

đào tạo, bồi dưỡng như xây dựng Đảng, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới...

Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu thực tiễn, Nhà trường xác định đối tượng đào tạo, bồi dưỡng là: Tiếp tục tổ chức đào tạo Trung cấp lý luận Chính trị- Hành chính, Trung cấp Hành chính - Văn thư; liên kết với các học viện, các Trường Đại học đào tạo đại học các chuyên ngành: Khoa học Hành chính, Luật, xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học... cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở, cán bộ, công chức các huyện, thị, thành phố, các sở, ban, ngành cấp tỉnh theo chỉ tiêu hàng năm; phối hợp với Học viện - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh đào tạo Cao cấp Lý luận chính trị - Hành chính theo chỉ tiêu của tỉnh.

Chủ động phối hợp với các địa phương trong tỉnh mở lớp Trung cấp lý luận chính trị, đây là việc làm hết sức quan trọng vừa giúp địa phương chuẩn hóa trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên, vừa giúp học viện có điều kiện vừa học vừa làm, tránh được tình trạng đổ dồn về trường học rất vất vả cho học viên

Cùng với công tác đào tạo, bồi dưỡng Nhà trường đã luôn quan tâm đến công tác nghiên cứu khoa học, coi đây là nhiệm vụ cơ bản, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và góp phần tham mưu cho tỉnh trong việc đề ra các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động như nghiên cứu các đề tài khoa học, tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, ra các số nội san, viết các giáo trình, đề cương bài giảng, tổ chức đi nghiên cứu thực tế…



Một buổi thông qua bài giảng của giảng viên

Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đã thực hiện tương đối tốt chức năng, nhiệm vụ; quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên; xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất; không ngừng trao dồi phẩm chất đạo đức, tác phong nhà giáo; đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh...

Qua 40 năm hình thành và phát triển với sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giảng viên, chuyên viên và công nhân viên; Trường Chính trị Lâm Đồng vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba (năm 1999), Huân chương lao động hạng nhì (năm 2005) và Huân chương lao động hạng nhất (năm 2013).

Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận một cách khách quan, công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh vẫn còn một số tồn tại như: Tỷ lệ cán bộ trực tiếp tham gia giảng dạy và nghiên cứu là 23/58 biên chế (gần 40%), tỷ lệ này chưa đảm bảo " …trong tổng biên chế có từ 2/3 trở lên là cán bộ giảng dạy và nghiên cứu" theo tinh thần Quyết định số 184-QĐ/TW; cơ cấu đội ngũ giảng viên giữa các khoa chưa cân đối; chất lượng đội ngũ cán bộ và chất lượng giảng dạy giữa các giảng viên chưa đồng đều; một số giảng viên trẻ thiếu tính chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, thiếu kiến thức thực tiễn và kỹ năng xử lý tình huống trong các bài giảng…

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và của Tỉnh đang đặt ra những đòi hỏi ngày càng cao cả về số lượng, chất lượng, đa dạng về nội dung, hình thức đào tạo. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trên, Trường Chính trị tỉnh cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định 184-QĐ/TW; mục tiêu Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của địa phương, Trường Chính trị cần chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và trong thời gian tiếp theo cho phù hợp với tình hình mới hiện nay.

Hai là, bám sát kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phê duyệt nhằm chủ động công tác chiêu sinh, mở lớp phù hợp với yêu cầu của các sở, ban, ngành, địa phương và xây dựng kế hoạch cụ thể để các cơ quan, đơn vị sắp xếp, bố trí, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức được cử đi học có thời gian, điều kiện để tập trung học tập, đảm bảo chất lượng, hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng dạy và học, gắn lý luận với cơ sở, thực tiễn; trong các chuyên ngành, lĩnh vực đào tạo cần lưu ý về công tác xây dựng Đảng, lý luận nhà nước và pháp luật, quản lý hành chính công…

Ba là, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các huyện, thành phố mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở xã, phường, thị trấn, nhất là đội ngũ cán bộ, cấp uỷ viên và đại biểu hội đồng nhân dân sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Tiếp tục thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý theo Quyết định 213-QĐ/TU, ngày 04/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ *"về việc ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ, lãnh đạo quản lý tỉnh Lâm Đồng"*.

Bốn là, xây dựng đề án, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng tăng số lượng đội ngũ giảng viên, từng bước chuẩn hóa, chuyên nghiệp hóa, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên. Ưu tiên, khuyến khích tạo điều kiện cho các giảng viên nhà trường được đi đào sau đại học và cao cấp lý luận chính trị tập trung tại Học viên chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ sở đào tạo có uy tín.

Năm là, tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với các với các ban xây dựng Đảng, các sở, ngành, địa phương; nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan liên quan, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Sáu là, Quan tâm hơn nữa công tác xây dựng Đảng; tiếp tục tạo điều kiện cho các đoàn thể trong nhà trường hoạt động hiệu quả; Đảng bộ Trường cần gương mẫu và thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI *"Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"*, gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng nội bộ đoàn kết, thống nhất, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; xây dựng hình ảnh Trường Chính trị có uy tín và thương hiệu tốt, xứng đáng là trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh… **T.V.H**

❖ ***UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy***

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐOÀN KẾT CỦA ĐẢNG BỘ HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

❖ *ThS Phạm Kim Quang*

Trường Chính trị hiện nay là kết quả của sự hợp nhất từ Trường Đảng, Trường Hành chính, Trường Công đoàn, Trường Đoàn thanh niên và sự sáp nhập Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng tại chức Lâm Đồng. Với điểm đặc biệt trên, nếu không thực hiện tốt đoàn kết trong nội bộ thì việc duy trì sự tồn tại cũng đầy khó khăn, chưa nói đến xây dựng và phát triển Nhà trường.

Đối với Đảng bộ Nhà trường, hiện nay có 42 đảng viên đang sinh hoạt tại 8 chi bộ khung. Ngoài ra, hàng năm còn có từ 4-5 chi bộ học viên các lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính (hệ chính quy) tham gia sinh hoạt Đảng tạm thời. Đảng bộ luôn xác định nhiệm vụ chính trị quan trọng là lãnh đạo Nhà trường thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn của tỉnh và đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu xã hội; lãnh đạo việc tổ chức nghiên cứu khoa học, làm tốt công tác tư tưởng, công tác tổ chức, công tác xây dựng Đảng và công tác đoàn thể của Nhà trường. Trong bất cứ điều kiện nào, Đảng bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ mà nguyên nhân cơ bản, quyết định sự thành công bắt nguồn từ sự đoàn kết.

Đoàn kết là truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ nhà trường

Từ điều kiện đặc thù trên, một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà tổ chức cơ sở Đảng qua các thời kỳ là quyết tâm xây dựng và thực sự đã xây dựng được khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Đây là một nhiệm vụ khó khăn, phức tạp vì mỗi cán bộ, đảng viên trước đây có điều kiện, môi trường làm việc khác nhau, nay cùng sinh hoạt chung một tổ chức trong khi chưa hiểu biết nhiều về tâm lý, tính cách, đời sống riêng của nhau. Nhưng vượt lên trên hết, bao trùm lên tất cả là sự chia sẻ, thông cảm, giúp đỡ, nỗ lực phấn đấu, rèn luyện, chấp hành tuyệt đối sự phân công của Đảng, của tổ chức vì mục tiêu chung lớn nhất là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Để việc đoàn kết không mang tính hình thức, trước hết phải đoàn kết trong cấp ủy, đoàn kết trong chi bộ, đoàn kết giữa các đảng viên. Trải qua các thời kỳ, cấp ủy đều là hạt nhân trung tâm đoàn kết. Các đồng chí trong cấp ủy luôn thể hiện tính tiền phong về đạo đức, chuyên môn, có sức thu hút, tập hợp cán bộ, đảng viên. Họ vừa có trí tuệ vừa tâm huyết và trách nhiệm với công việc. Và như một lẽ tự nhiên họ dần dần trở thành tấm gương về đoàn kết. Sự đoàn kết trong Đảng đã tạo cho cán bộ, đảng viên động lực làm việc và tìm niềm vui trong sự cống hiến. Từ việc gương mẫu, đoàn kết của đảng viên đã lan tỏa, nhân rộng sự đoàn kết sang quần chúng. Đây là cơ sở quan trọng để đoàn kết trong cơ quan, tạo thành khối thống nhất, làm nên sức mạnh hoàn thành tốt nhiệm vụ mà cấp trên giao, vì sự phát triển của Nhà trường và của Đảng bộ.

Sự đoàn kết trong Đảng bộ được xây dựng trên nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình; đoàn kết trên cơ sở đấu tranh và thông qua đấu tranh để đi đến thống nhất vì mục tiêu làm mỗi cán bộ, đảng viên, viên chức ngày càng trưởng thành, Đảng bộ và Nhà trường ngày càng phát triển chứ không phải đoàn kết một chiều, đoàn kết theo kiểu "Dĩ hòa vi quý".

Trong công tác lãnh đạo, những vấn đề liên quan đến sắp xếp bộ máy, xây dựng quy hoạch, đánh giá, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển... đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp uỷ đều được bàn bạc công khai, có tranh luận và đi đến thống nhất. Song song đó, định kỳ theo quy định và trong các cuộc họp của chi bộ, của Đảng ủy, tự phê bình và phê bình được thực hiện nghiêm túc nhưng chân thành, mang tính xây dựng; tự phê bình và phê bình thẳng thắn, không né

tránh nhưng cũng không để xảy ra lợi dụng việc này nhằm phục vụ mục đích cá nhân.

Đoàn kết nên Đảng bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ

Do tình hình đất nước và địa phương có nhiều thay đổi to lớn theo hướng phát triển nên nhiệm vụ chính trị của Nhà trường ngày một lớn hơn. Hiện nay, ngoài thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị và của doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, Nhà trường còn làm tốt việc liên kết đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội. Không chỉ mở các lớp tại trường, nhà trường còn chủ động mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại các huyện, thành phố nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học và địa phương. Vì thế, nhiện vụ lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với Nhà trường cũng nặng nề hơn. Nhưng qua 40 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Nhà trường đã trực tiếp thực hiện và liên kết đào tạo bồi dưỡng được 1.369 lớp từ Sơ cấp lý luận chính trị, Trung cấp lý luận chính trị đến Cao cấp lý luận chính trị; từ các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng đến bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và chuyên viên cao cấp; từ các lớp Trung cấp chuyên nghiệp đến các lớp đại học, thạc sỹ chuyên ngành... Đối với công tác nghiên cứu khoa học, đã thực hiện được 53 cuộc hội thảo và tọa đàm khoa học; 6 đề tài cấp tỉnh và hàng chục đề tài cấp trường, cấp khoa; xuất bản được 53 số Nội san "Thông tin lý luận và thực tiễn"; chủ động biên soạn nhiều tài liệu bồi dưỡng chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp xã, cấp huyện nhiệm kỳ 2011-2016; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 phiên bản 2008; đưa trang thông tin điện tử của Nhà trường vào hoạt động...

Xác định con người là nhân tố quyết định đến chất lượng hoạt động của Nhà trường nên công tác tổ chức cán bộ được quan tâm. Hầu hết các khoa, phòng, trung tâm đều có đầy đủ cán bộ quản lý. Việc luân chuyển cán bộ quản lý cấp khoa được thực hiện tốt nhằm đảm bảo một đồng chí biết được nhiều nội dung công việc. Cùng với đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên được quan tâm. Vì thế, trong 63 cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động đã có 20 đồng chí có trình độ thạc sỹ, 27 đồng chí trình độ cao cấp lý luận chính trị... 100% giảng viên được bồi dưỡng kỹ năng thuyết trình, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy tích cực...

Công tác xây dựng Đảng ngày càng được quan tâm cả về số lượng và chất lượng. Trong số 42 đảng viên của 8 chi bộ khung có 18 đảng viên trình độ thạc sỹ, 6 đồng chí đang học thạc sỹ; 20 đồng chí đạt trình độ cao cấp lý luận chính trị. Ban chấp hành Đảng bộ 7 đồng chí với 100% trình độ thạc sỹ và cao cấp lý luận chính trị. Trong những nhiệm kỳ gần đây, công tác phát triển đảng viên mới luôn đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Đảng bộ Nhà trường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu "Trong sạch vững mạnh" và "Trong sạch vững mạnh tiêu biểu"...

Có thể khẳng định rằng, Đảng bộ có được thành tích như ngày hôm nay là sự đóng góp của cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động của Nhà trường qua các thời kỳ. Kết quả đó được tạo nên bởi nhiều nguyên nhân. Nhưng nguyên nhân cơ bản có tính quyết định đến sự thành công bắt đầu từ sự đoàn kết. Vì thế, thời gian tới, để tiếp tục phát huy tốt hơn vai trò lãnh đạo, mỗi đảng viên trong Đảng bộ cũng như đội ngũ viên chức và người lao động trong Nhà trường tiếp tục kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ qua các thời kỳ, trong đó có bài học về đoàn kết nội bộ. Đây là việc là vừa có ý nghĩa trước mắt và lâu dài vì kế thừa cũng là một trong những quy luật của sự phát triển và không có cái mới nào ra đời từ hư vô. Muốn làm tốt điều đó, mỗi đảng viên tự xác định rằng đoàn kết là nhu cầu tự thân, là nguồn nội lực quan trọng để cùng với các yếu tố tích cực khác giúp cho Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, xứng đáng với truyền thống tốt đẹp mà thế hệ trước đã trao truyền. Đây vừa là niềm vinh dự, vừa là trách nhiệm của đội ngũ đảng viên hôm nay đối với thế hệ trước và cả với thế hệ sau này./.

P.K.Q

❖ *Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng*

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÂM ĐỒNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ

❖ *ThS Nguyễn Thị Liễu*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Cán bộ là cái gốc của công việc. Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém" và "Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng". Thấm nhuần lời dạy của Người, Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng trong 40 năm qua, mặc dù còn không ít khó khăn nhưng được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh; Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường qua các thời kỳ đã luôn bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, thường xuyên quan tâm, chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt của tỉnh.

Giảng viên của Nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng; tự tin, yêu nghề; hầu hết sử dụng thành thạo giáo án điện tử, ứng dụng được các phần mềm tin học trong giảng dạy. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế ngày càng được quan tâm thực hiện; qua đó đã bổ sung kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn cho giảng viên trong giảng dạy. Nhờ vậy, chất lượng giảng dạy của nhà trường ngày càng được nâng lên.

Với đặc thù học viên của Trường Chính trị đều là những người đã đào tạo qua các chương trình đào tạo chuyên môn bậc trung cấp, cao đẳng, đại học, thậm chí một số đã hoàn thành cả chương trình thạc sỹ, tiến sỹ. Hầu hết học viên tham gia học tại trường đều đã có kiến thức thực tiễn về lãnh đạo, quản lý và chuyên môn sâu, là những cán bộ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền ở cơ sở. Do đó, giảng viên Trường Chính trị phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận, thực tiễn để đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng trong tình hình mới.

*** Đặc điểm đội ngũ giảng viên**:

Đội ngũ giảng viên của trường hiện có 28 người chiếm tỉ lệ 45,16% tổng số cán bộ viên chức nhà trường; trong đó Giảng viên có trình độ thạc sĩ 16 đồng chí, trình độ đại học 12 đồng chí. Trình độ LLCT của 28 giảng viên: Cao cấp LLCT 25 đồng chí và Trung cấp LLCT-HC 03 đồng chí. Hiện nay Nhà trường tiếp tục cử 10 cán bô viên chức đi học, trong đó 05 đồng chí học Thạc sĩ (chuyên ngành CNXH Khoa học, Hành chính và kinh tế), 01 đồng chí học Cao cấp lý luận chính trị và 04 đồng chí học Trung cấp LLCT-HC.

- Theo quyết định 184-QĐ/TW của Ban bí thư Trung ương quy định biên chế giảng viên của Trường chính trị phải đạt tỉ lệ từ 2/3 trở lên trên tổng số Cán bộ viên chức, nhưng đội ngũ giảng viên nhà trường hiện nay chưa đạt tỉ lệ theo quy định. Giảng viên có trình độ sau đại học thấp chiếm tỉ lệ 57,14% đội ngũ giảng viên (16 giảng viên /28 giảng viên), không có giảng viên có trình độ tiến sĩ.

- Hiện nay có sự mất cân đối giữa các giảng viên giảng dạy ở một số chuyên ngành đào tạo với thực tế các phần học trong nội dung chương trình. Một số chuyên ngành nhiều giảng viên nhưng số tiết theo chương trình lại ít như luật, hành chính… dẫn đến tình trạng giảng viên không đủ giờ chuẩn; một số chuyên ngành theo chương có số tiết giảng nhiều, nhưng thiếu giảng viên như kinh tế chính trị, xây dựng Đảng, công tác dân vận… dẫn đến tình trạng một số giảng viên giảng dạy quá nhiều nên thời gian để nghiên cứu khoa học và tham gia công tác quản lý đơn vị còn hạn chế.

- Một số giảng viên còn trẻ, được trang bị cơ bản về lý luận, có tâm huyết với nghề nghiệp nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy; còn thiếu kiến thức thực tiễn, thiếu khả năng kết hợp giữa lý luận với thực tiễn, khả năng tổng kết thực tiễn.

*** Mục tiêu của Nhà trường đến năm**

2020:

Xây dựng đội ngũ giảng viên có phẩm chất đạo đức tốt; bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận vững vàng; có kiến thức thực tiễn để đảm đương nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Phấn đấu đảm bảo đủ số lượng giảng viên đúng theo quy định, có trên 95% giảng viên đạt trình độ sau đại học; tất cả các môn học phải có ít nhất 02 giảng viên đúng chuyên ngành hoặc chuyên ngành gần tham gia giảng dạy; số lượng giảng viên của các khoa phải đảm bảo đủ về số lượng theo môn học.

*** Để đạt được mục tiêu trên cần có những giải pháp sau:**

***Thứ nhất, thực hiện tốt công tác tuyển dụng giảng viê*n**:

Tính từ nay đến 2018, có 8 giảng viên, cán bộ viên chức tham gia trực tiếp giảng dạy nghỉ hưu theo quy định, đội ngũ giảng viên nhà trường càng thiếu trầm trọng. Việc tuyển dụng chuẩn bị lực lượng cho dài hạn là vấn đề mà Đảng ủy và Ban Giám hiệu hiện nay đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên không vì nôn nóng giải quyết việc thiếu hụt về số lượng mà có thể lặp lại hạn chế như đã từng xảy ra, tránh trường hợp tuyển dụng rồi không phát triển được thành giảng viên hoặc tuyển dụng rồi mới cử đi đào tạo; Vì vậy cần phải xây dựng kế hoạch tiêu chí tuyển dụng cụ thể theo nhu cầu thực tế của nhà trường. Để có nguồn tuyển dụng giảng viên vào trường đáp ứng thực chất về yêu cầu tiêu chuẩn, cần tuyển dụng sinh viên chính quy tốt nghiệp loại giỏi đúng chuyên ngành, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lý lịch rõ ràng, đảm bảo được phát triển Đảng theo quy định. Cần có chính sách thu hút, ưu tiên tuyển dụng những người có học vị thạc sỹ, tiến sĩ, đã trải qua thực tiễn công tác ở cơ sở có khả năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Thứ hai, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên hiện có

Từ tháng 1 năm 2016, Đảng ủy, Ban giám hiệu đã chuyển 08 viên chức, hội đủ tiêu chuẩn giảng viên, có khả năng giảng dạy đang công tác tại các phòng chức năng và Trung tâm nhà trường về các khoa chuyên môn để bồi dưỡng thành giảng viên. Hiện nay đã có 02 viên chức thông bài đạt yêu cầu và đã được tham gia giảng chương trình trung cấp LLCT-HC. Trong thời gian tới Lãnh đạo các khoa chuyên môn cần tăng cường tiếp tục hướng dẫn, bồi dưỡng giúp đỡ 06 viên chức còn lại sớm hội đủ các điều kiện tham gia giảng dạy.

Trên cơ sở cơ cấu, quy hoạch đội ngũ giảng viên của từng bộ môn, từng khoa và chương trình đào tạo nhà trường đang đào tạo, để lượng tính nhu cầu giảng viên còn thiếu của các học phần, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ giảng viên mang tính chiến lược lâu dài. Đội ngũ giảng viên nhà trường hiện đang thiếu các chuyên ngành: kinh tế chính trị, xây dựng đảng, dân vận… Hàng năm cử từ 2 đến 3 giảng viên đi đào tạo sau đại học tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Hành chính quốc gia. Không nhất thiết giảng viên có trình độ đại học chuyên ngành nào thì học nâng cao sau đại học chuyên ngành đó, mà có sự lượng tính nhu cầu thực tế của để cử các giảng viên có ngành gần, ngành phù hợp học bổ sung kiến thức để tiếp tục học sau đại học các chuyên ngành hiện nay còn thiếu, nhằm đảm bảo đủ số lượng giảng viên theo từng học phần. Cần có chế độ ưu đãi đối với giảng viên đi học theo yêu cầu của Nhà trường

Bên cạnh đó, từng cán bộ, giảng viên nhà trường phải tự nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ chính trị của nhà trường và chức trách nhiệm của mỗi cá nhân để từ đó, xác định đúng mục tiêu học tập, rèn luyện tự giác, nghiêm túc, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao để góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường

Thứ ba, nâng cao trình độ thực tiễn cho đội ngũ giảng viên

Thực hiện nghiêm túc Kết luận 117-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương ngày 17/2/2016 về nội dung đi thực tế của giảng viên các trường chính trị. Đối với đội ngũ giảng viên trẻ, chưa qua thực tiễn công tác ở cơ sở, Nhà trường đề xuất với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng đề án bố trí giảng viên đi thực tế ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị ít nhất

một năm, để tích lũy kiến thức thực tiễn áp dụng cho công tác giảng dạy.

Tổ chức một cách thiết thực và hiệu quả hơn việc đi thực tế, tổng kết thực tiễn trong và ngoài địa phương cho đội ngũ giảng viên, thời gian đi thực tế ít nhất 15 ngày/ năm theo quy định của Học viện; giảng viên đi thực tế nắm bắt thực tiễn vận dụng vào bài giảng, gắn lý luận với thực tiễn.

Thứ tư, phát huy hơn nữa việc nghiên cứu khoa học của giảng viên

Thực tiễn cho thấy các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên rất quan trọng và cần thiết, nghiên cứu khoa học góp phần tổng kết kinh nghiệm, tổng kết thực tiễn nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Học viện đã quy định về chế độ nghiên cứu khoa học cho giảng viên, nhà trường đã có một số đề tài nghiên cứu cấp trường, cấp khoa nhưng chưa tương xứng với tầm vóc và nhiệm vụ của nhà trường, cần phát huy hơn nữa tính chủ động trong nghiên cứu khoa học của giảng viên: Phân công bài giảng và thời gian giảng phù hợp để giảng viên đầu tư thời gian cho nghiên cứu khoa học. Phấn đấu có những công trình khoa học cấp tỉnh, cần đưa kết quả nghiên cứu khoa học cũng là một trong những tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng viên, gắn liền với công tác thi đua khen thưởng.



Đ/c Phạm Kim Quang, Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng đồng chủ trì
Tọa đàm khoa học "130 năm ngày Quốc tế lao động (01/5/1886-01/5/2016)"

Thứ năm, tăng cường xây dựng lực lượng giảng viên kiêm chức

Trong thời gian chờ tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ giảng viên đáp ứng nhu cầu giảng dạy của nhà trường, cần quan tâm xây dựng lực lượng giảng viên kiêm chức từ các Sở, ban, ngành của tỉnh. Những giảng viên kiêm chức có trình độ chuyên môn sau đại học, vốn kinh nghiệm thực tiễn phong phú, khả năng thuyết trình tốt sẽ là nguồn bổ trợ tốt cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

Thứ sáu, đánh giá, phân loại giảng viên hàng năm

Việc đánh giá, phân loại giảng viên nhằm mục đích giúp cho giảng viên hoàn thiện mình hơn về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, năng lực sư phạm, phương pháp giảng dạy. Cần đa dạng hóa hình thức và kênh thông tin để đánh giá giảng viên. Ngoài việc đánh giá giảng viên thông qua dự giờ cần tăng cường thu thập thông tin nhận xét từ đồng nghiệp, phản hồi chính thức từ học viên (thông qua phiếu lấy ý kiến phản hồi). Giảng viên rất cần có một sự đánh giá chính xác, công tâm; có sự góp ý chân thành; có sự biểu dương kịp thời… Để từ đó, Nhà trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên hướng tới xây dựng một đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp hơn, chất lượng hơn

Với sự quyết tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ viên chức nhà trường, chúng ta tin tưởng Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng sẽ xây dựng được một đội ngũ giảng viên vững mạnh, có chuyên môn giỏi, phẩm chất chính trị tốt, góp phần quan trọng cùng nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao./.

N.T.L

❖ *Phó Hiệu trưởng*

MỘT SỐ VẤN ĐỀ:

NHẬN THỨC VÀ VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG VỀ ĐƯỜNG LỐI CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

❖ *ThS Võ Thị Thu Hà*

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, với đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới đã được thực tế khẳng định và với nỗ lực của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, chúng ta tin tưởng vững chắc rằng đối ngoại sẽ tiếp tục đạt được những thành tựu mới, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

1- Cục diện thế giới là một bức tranh đa chiều, đan xen những màu sáng – tối, tiếp tục diễn biến phức tạp và chứa đựng những yếu tố bất trắc khó lường. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ có bước tiến nhảy vọt tác động sâu sắc đến tình hình kinh tế, chính trị - xã hội và quan hệ quốc tế. Cộng đồng thế giới đang đứng trước nhiều vấn đề có tính chất toàn cầu, không một quốc gia riêng lẻ nào có thể tự giải quyết được, mà cần có sự hợp tác đa phương. Đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp vẫn diễn ra gay gắt với những biểu hiện mới, hình thức mới. Các nước lớn và quan hệ giữa các nước lớn là nhân tố quan trọng tác động đến sự phát triển của thế giới. Thế giới đang đứng trước những vấn đề toàn cầu bức xúc Khu vực Châu Á – Thái bình dương tiếp tục có sự phát triển năng động; đồng thời cũng là một trong những trọng điểm tranh giành ảnh hưởng quyết liệt giữa các nước lớn (Mỹ, Trung quốc, EU, Nga, Ấn độ, Nhật bản …), gây nhiều sức ép cho các nước nhỏ. Các nước Đông Nam Á tiếp tục được coi là điểm sáng, là hạt nhân giữ hòa bình, ổn định và phát triển rong khu vực, tuy nhiên môi trường an ninh cũng còn những bất ổn, trong đó tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, đặc biệt trên biển Đông, diễn biến phức tạp, khó lường.

2- Xu thế thời đại ngày nay: Hòa bình ổn định và hợp tác để phát triển là xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế hiện nay, phản ánh thiết tha của các dân tộc. Vì hòa bình, ổn định và hợp tác để phát triển ngày càng trở thành đòi hỏi bức xúc của các dân tộc và các quốc gia trên thế giới. Các quốc gia lớn, nhỏ tham gia ngày càng nhiều vào quá trình hợp tác liên kết khu vực và quốc tế. Hợp tác, liên kết ngày càng tăng nhưng cạnh tranh cũng rất gay gắt. Các dân tộc nâng cao ý thức độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đấu tranh chống lại sự áp đặt và can thiệp của nước ngoài, bảo vệ độc lập chủ quyền và nền văn hóa dân tộc. Các nước xã hội chủ nghĩa, các Đảng cộng sản và công nhân, các lực lượng cách mạng tiến bộ trên thế giới vẫn kiên trì đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và toàn bộ xã hội. Các nước có chế độ chính trị xã hội khác nhau, vừa hợp tác, vừa đấu tranh trong cùng tồn tại hòa bình.

3- Nội dung chủ yếu trong Văn kiện Đại hội XII về Đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta đã đạt được những kết quả quan trọng. Tiếp tục giữ vững môi trường hòa bình thuận lợi cho sự phát triển, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu. Đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ, hiệu quả, có bước phát triển mới. Hội nhập quốc tế được đẩy mạnh. Đã có định hướng chỉ đạo, chính sách, giải pháp đúng đắn, kịp thời xử lý các vấn đề phức tạp trong đó có vấn đề biển Đông, tạo được sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn dân và đực dư luận quốc tế ủng hộ.

Tuy nhiên, công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế có mặt chưa chủ động và hiệu quả chưa cao. Chưa có giải pháp đồng bộ, hữu hiệu để hạn chế các tác động tiêu cực trong quá trình đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Trong nhận thức và chỉ đạo thực tiễn có lúc chưa theo kịp những chuyển biến, phức tạp của tình hình thế giới và khu vực. Sự phối hợp, kết hợp giữa các ngành, các địa phương thiếu chặt chẽ. Công tác nghiên cứu chiến lược, dự báo tình hình còn hạn chế.

- Mục tiêu đối ngoại: Văn kiện Đại hội XII

khẳng định "Bảo vệ lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển" *(*Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội XII, Văn phòng Trung ương Đảng, 2016, tr 153.*)*. Bảo đảm lợi ích quốc gia và lợi ích dân tộc là đồng nhất; lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam được xác định trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi; bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc phải là nguyên tắc tối cao của mọi hoạt động đối ngoại và tiêu của mọi hoạt động đối ngoại là phải bảo đảm một cách tối cao lợi ích quốc gia - dân tộc.

- Tư tưởng chỉ đạo: Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia - dân tộc, vì một nước Việt Nam XHCN giàu mạnh.

- Nguyên tắc đối ngoại: Tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không dùng vũ lực đe dọa hoặc dọa dùng vũ lực trong quan hệ quốc tế; giải quyết các bất đồng và tranh chấp bất đồng thông qua thương lượng hòa bình; tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, cùng có lợi

- Đại hội XII bổ sung và làm rõ nguyên tắc tiến hành các hoạt động đối ngoại là:

Các hoạt động đối ngoại phải bảo đảm một cách tối cao lợi ích quốc gia - dân tộc. Lợi ích quốc gia - dân tộc khi được xác định là mục tiêu tối thượng của đối ngoại thì tự nó trở thành nguyên tắc cao nhất của mọi hoạt động đối ngoại.

Các hoạt động đối ngoại phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Đây là những nguyên tắc phải tuân thủ trong tất cả các khâu, từ xác định quan điểm, lập trường của Đảng và Nhà nước đối với các vấn đề quốc tế, xây dựng và triển khai chính sách đối ngoại đến xử lý các vấn đề nảy sinh trong quan hệ với các đối tác.

- Nhiệm vụ trọng tâm của đối ngoại là: Việc bổ sung các nhiệm vụ đối ngoại vào chủ đề Đại hội khẳng định tầm quan trọng của đối ngoại trong tổng thể đường lối phát triển và bảo vệ Tổ quốc của Đảng trong 5 năm tới và các năm tiếp theo. Trên cơ sở vừa hợp tác, vừa đấu tranh, hoạt động đối ngoại nhằm phục vụ mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

- Đường lối đối ngoại: Là "độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế" *(Sđd,tr 153).*

Đây là đường lối nhất quán của Đảng ta kể từ Đổi mới. Nhưng các nội hàm cụ thể thì phải luôn được bổ sung, phát triển để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ phát triển và bảo vệ Tổ quốc, phù hợp với xu thế phát triển của tình hình khu vực và thế giới.

- Phương châm chỉ đạo hoạt động đối ngoại: Thứ nhất, bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân. Thứ hai, giữ vững độc lập tự chủ, tự lực, tự cường đẩy mạnh đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Thứ ba, nắm vững 2 mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ hợp tác quốc tế. Thứ tư, tham gia hợp tác khu vực, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác với tất cả các nước. Phương châm chỉ đạo các hoạt động đối ngoại cũng được Văn kiện nêu rõ hơn:

Đảng ta khẳng định, trong quá trình triển khai các nhiệm vụ đối ngoại, phải thấy rõ tính chất hai mặt trong quan hệ với mọi đối tác, trong xử lý mọi sự việc nảy sinh để không bỏ lỡ bất kỳ một cơ hội hợp tác nào nhưng cũng không lơ là mất cảnh giác. 4 phương châm trên có ý nghĩa quan trọng trong việc xử lý các mối quan hệ quốc tế của Đảng và Nhà nước. Xử lý đúng đắn các mối quan hệ trên sẽ tạo nên sự thống nhất tư tưởng và hành động.

- Quan điểm chỉ đạo

Việc thực hiện các nhiệm vụ đối ngoại phải trên cơ sở vừa hợp tác vừa đấu tranh, phải thấy rõ tính chất hai mặt trong quan hệ với mọi đối

tác, trong xử lý mọi sự việc nảy sinh để không bỏ lỡ bất kỳ một cơ hội hợp tác nào nhưng cũng không lơ là mất cảnh giác.

Trong triển khai nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc phải **kiên quyết, kiên trì**. Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa là những nội hàm cốt lõi của lợi ích quốc gia - dân tộc. Đảng ta khẳng định mạnh mẽ hơn quyết tâm bảo vệ đến cùng các lợi ích đó, đồng thời chỉ ra phương cách đấu tranh là kiên trì với nghĩa là không nóng vội, không manh động, phải tận dụng mọi biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, tận dụng mọi kênh, mọi phương thức có thể.

Tuy nhiên, trong khi *kiên trì* các biện pháp, phương cách đó, chúng ta không loại trừ bất kỳ biện pháp, phương cách nào để *kiên quyết* bảo vệ đến cùng các lợi ích mang tính sống còn này.

- Định hướng đối ngoại:

Một là, "nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại đa phương, chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương" *(Sđd,tr 153 - 154)*..

Kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của đất nước. Tiếp tục hoàn thành việc phân định biên giới trên bộ, thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 và quy tắc ứng xử của khu vực. Trong các quy tắc ứng xử của khu vực nêu trong định hướng này, quan trọng nhất là Hiệp định Thân thiện và Hợp tác ở Đông - Nam Á (TAC) và Quy tắc về Cách ứng xử của các bên liên quan ở biển Đông (DOC).

Thứ tự ưu tiên trong quan hệ với các đối tác là các nước láng giềng, các đối tác lớn, đối tác quan trọng. Hướng này nhấn mạnh yêu cầu phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với Lào, Cam-pu-chia và Trung Quốc. Các đối tác lớn, đối tác quan trọng là những đối tác có tiềm lực lớn, quan hệ của nước ta với họ có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện các mục tiêu phát triển và bảo vệ an ninh của đất nước ta.

Hoạt động trong ASEAN thì "Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng vững mạnh". Theo đó, phải nhận thức rõ tầm quan trọng của ASEAN trong tổng thể các hoạt động đối ngoại, coi ASEAN là vành đai an ninh trực tiếp của đất nước, là ngôi nhà chung của mình.

Hai là, "Triển khai mạnh mẽ định hướng chiến lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế" *(Sđd, tr 154)*. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế để giảm các tác động tiêu cực của hội nhập và hiện thực hóa các cơ hội mà hội nhập quốc tế mang lại.

Ba là, "Tăng cường công tác nghiên cứu, công tác bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ đối ngoại và công tác tuyên truyền đối ngoại, đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối ngoại" *(Sđd,Tr 156)*. Mở rộng, làm sâu sắc hơn và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Chú trọng công tác đối ngoại: *"Chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương"*; *"Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hợp quốc"*. Thuật ngữ *"đối ngoại nhân dân" (Sđd, tr 156)*. được dùng thay cho "*ngoại giao nhân dân"*, thể hiện rõ hơn vị trí, vai trò và phạm vi của công tác này trong tổng thể các hoạt động đối ngoại của đất nước.

Bốn là, "Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại" *(Sđd,tr 156)*.; tăng cường sự phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân, giữa ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh.

Trên đây là những nội dung chủ yếu trong đường lối chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, cần phải khẩn trương quán triệt, cụ thể hóa đường lối thành chính sách, xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động cụ thể để thúc đẩy quan hệ với từng đối tác, trong từng lĩnh vực; đồng thời, sẵn sàng các phương án đối phó với những diễn biến bất lợi của tình hình./.

V.T.T.H

❖ ***Phó Hiệu trưởng***

VẬN DỤNG ĐIỂM MỚI VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG VÀO NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY BÀI: ĐẢNG CỘNG SẢN CẦM QUYỀN VÀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG ĐIỀU KIỆN ĐẢNG CẦM QUYỀN

❖ *Nguyễn Thế Nguyên*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng diễn ra từ ngày 20 đến ngày 28 tháng 1 năm 2016 tại Trung tâm hội nghị Quốc gia Mỹ Đình - Hà Nội, là sự kiện chính trị có ý nghĩa trọng đại nhất của Đảng, dân tộc và đất nước ta trong năm 2016. Đại hội đã diễn ra thành công tốt đẹp với nhiều nội dung mang tính sâu sắc, điều đó, thể hiện quá trình phát triển nhận thức, tư duy lý luận và sự vận dụng sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tiễn đất nước của Đảng ta. Việc nghiên cứu vận dụng những nghị quyết, quan điểm của Đảng vào thực tiễn cuộc sống có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đối với giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, việc vận dụng quan điểm, nghị quyết của Đảng vào giảng dạy không chỉ là nghĩa vụ mà còn là trách nhiệm góp phần tuyên truyền, phổ biến đồng thời đưa quan điểm, nghị quyết của Đảng vào hoạt động thực tiễn công tác nói chung cũng như trong công tác xây dựng Đảng nói riêng. Trong nội dung bài này, từ những điểm mới về công tác xây dựng Đảng trong Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng tôi xin nêu một số ý kiến về việc nghiên cứu, vận dụng trong giảng dạy lý luận chính trị, cụ thể về giảng dạy xây dựng Đảng như sau.

Trước hết, những điểm mới về công tác xây dựng Đảng tại Đại hội lần thứ XII của Đảng ta so với các Đại hội Đảng trước đó được thể hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, Đại hội XII của Đảng đặt nội dung công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ trọng tâm, nhấn mạnh vai trò quan trọng, vị trí " then chốt" của công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Thứ hai, Đại hội XII xác định yêu cầu, nhiệm vụ nặng nề của thời kỳ phát triển mới đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI. Đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm thường xuyên, cơ bản, lâu dài của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình hiện nay.

Thứ ba, Kế thừa những nhiệm vụ, giải pháp của Đại hội XI, Đại hội XII đã xác định 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, bổ sung, phát triển. (tăng thêm 02 nhiệm vụ so với Đại hội XI).

Hai điểm mới so với Đại hội XI, đó là:

Một là, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

Hai là, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Thứ tư, Đại hội XII xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm, cần đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát huy mọi nguồn lực và động lực để phát triển đất nước nhanh, bền vững:

Một là, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Hai là, xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Ba là, tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Bốn là, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Năm là, thu hút phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân.

Sáu là, phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trên đây là những điểm mới của Văn kiện Đại hội XII của Đảng về công tác xây dựng Đảng. Có thể nói những điểm mới này là cơ sở để giảng viên lý luận chính trị các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể vận dụng vào thực tiễn trong công tác giảng dạy của mình, đặc biệt là phần học xây dựng Đảng. Trong giới hạn của bài viết này, từ quan điểm cá nhân, tôi xin nêu một số ý kiến về việc vận dụng một số điểm mới về công tác xây dựng Đảng trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng vào giảng dạy bài: "Đảng cộng sản cầm quyền và phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền" như sau:

Thứ nhất, đây là một trong ba bài học lý

luận về xây dựng Đảng nói chung. Đây có thể coi là bài nhấn mạnh nhất về vị trí, vai trò của Đảng cộng sản cầm quyền. Trong vấn đề này giảng viên có thể liên hệ trực tiếp đến vị trí, vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền, đặc biệt là trong điều kiện đã có chính quyền. Tuy nhiên bên cạnh việc nhấn mạnh đó cần thấy rõ những trở ngại, khó khăn khi trở thành lực lượng duy nhất lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội đó là bệnh mất dân chủ, chuyên quyền, độc đoán, tệ tham nhũng, quan liêu, xa rời nhân dân, buông lỏng sự lãnh đạo… do vậy ở vấn đề này, giảng viên có thể liên hệ đến điểm mới thứ nhất trong công tác xây dựng Đảng tại Đại hội Đảng lần thứ XII đưa ra đó là nhấn mạnh nội dung công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ trọng tâm, nhấn mạnh vai trò quan trọng, vị trí " then chốt" của công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Thứ hai, trong vấn đề đấu tranh chống lại các biểu hiện của một Đảng cộng sản cầm quyền duy nhất như chuyên quyền, dễ độc đoán, tham ô tham nhũng … giảng viên có thể đưa hoặc nêu những nhiệm vụ mới trong công tác xây dựng Đảng tại Đại hội XII của Đảng, cụ thể là điểm mới thứ hai, trong đó nhấn mạnh đến yêu cầu, nhiệm vụ nặng nề của thời kỳ phát triển mới đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI. Đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm thường xuyên, cơ bản, lâu dài của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình hiện nay. Ngoài ra, giảng viên có thể vận dụng thêm việc đánh giá của Đảng ta qua 04 năm thực hiện nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về "một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" làm cơ sở để củng cố niềm tin đối với học viên, đồng thời khẳng định công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay là một hoạt động hàng đầu, có vị trí "then chốt" trong Đảng.

Thứ ba, có thể nói đây là bài đi từ lý luận đến thực tiễn trong hoạt động xây dựng Đảng, điều này được cụ thể hóa bằng việc từ đánh giá vị trí, vai trò của Đảng cộng sản cầm quyền đến nói rõ đặc điểm của Đảng cộng sản cầm quyền như thế nào từ đó đi vào nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng cộng sản trong điều kiện Đảng cầm quyền. Do vậy, để giúp học viên hiểu rõ được tại sao trong điều kiện Đảng cầm quyền, ngoài việc Đảng tích cực bổ sung, hoàn thiện về nội dung lãnh đạo thì Đảng còn tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo? Điều này cũng xuất phát từ thực tiễn khách quan trong công tác xây dựng Đảng nói chung cũng như ở đây giảng viên có thể vận dụng việc nhìn nhận, đánh giá về tình hình trong nước, trên thế giới, tình hình Đảng ta hiện nay như tại Đại hội lần thứ XII của Đảng đã nêu làm tiền đề cho việc Đảng phải đổi mới phương thức lãnh đạo của mình trong tình hình và điều kiện mới. Tại Đại hội lần thứ XII của Đảng, Đảng ta cũng nêu rõ về đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng đó là: Tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về đảng cầm quyền, xác định rõ mục đích cầm quyền, phương thức cầm quyền, nội dung cầm quyền, điều kiện cầm quyền…; Tiếp tục cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) bằng những quy chế, quy định, quy trình cụ thể; quy định rõ hơn Đảng phục vụ nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về quyết định của mình. Quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp; đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền; có cơ chế để các địa phương phát huy chủ động, sáng tạo, gắn với đề cao trách nhiệm bảo đảm sự lãnh đạo, quản lý thống nhất của Trung ương.

Có thể nói hoạt động xây dựng Đảng của Đảng ta trong mỗi giai đoạn đều có vị trí và vai trò hết sức quan trọng. Trong bối cảnh và tình hình trong nước, trên thế giới có nhiều biến động như hiện nay thì việc tập trung xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, đảm bảo sự lãnh đạo duy nhất đúng đắn của Đảng là điều hết sức quan trọng và cần kíp, là "then chốt" của thành công. Việc nghiên cứu, vận dụng nghị quyết Đại hội XII của Đảng vào giảng dạy không chỉ là nghĩa vụ, là trách nhiệm của mỗi một giảng viên giảng dạy lý luận chính trị mà còn là niềm tự hào góp phần vào công tác xây dựng Đảng, đưa Đảng ta ngày càng phát triển, là đạo đức, là văn minh như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh./. **N.T.N**

❖ ***Khoa Xây dựng Đảng***

Tài liệu tham khảo:

- Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,NxbCTQG-Sự thật, Hà Nội, 2016

- Giáo trình Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính phần II: Những vấn đề cơ bản về Đảng cộng sản và lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC BÀI VIẾT THAM GIA TỌA ĐÀM, HỘI THẢO KHOA HỌC Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH LÂM ĐỒNG

❖ *ThS Vũ Văn Thể*

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng(29/9/1976-29/9/2016). Là một cán bộ giảng viên với 25 năm công tác giảng dạy ở trường, tôi vô cùng phấn khởi và tự hào về những thành tích mà nhà trường đã đạt được qua 40 năm hình thành và phát triển. Nhân dịp kỷ niệm này, tôi tham gia ý kiến đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường mà tôi từng tâm huyết từ khi phòng Khoa học - Thông tin - Tư liệu được thành lập đến nay, đó là làm thế nào để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường, trong đó có vấn đề nâng cao chất lượng các bài viết tham gia tọa đàm, hội thảo khoa học của nhà trường. Đây là vấn đề được rất nhiều đại biểu quan tâm qua các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học do nhà trường tổ chức. Với suy nghĩ đó tôi đã lựa chọn chủ đề: "Một số suy nghĩ về nâng cao chất lượng các bài viết tham gia tọa đàm, hội thảo khoa học ở trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng".

Để nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị, một nhiệm vụ hết sức quan trọng đặt ra đó là công tác nghiên cứu khoa học. Chất lượng công tác nghiên cứu khoa học được coi là yếu tố đầu vào của quá trình giảng dạy, nghiên cứu càng sâu, càng thấu đáo, theo một trật tự lôgích thì việc giảng dạy mới có sức hấp dẫn, mới lôi cuốn được người học, tích cực, say sưa nghiên cứu học tập lý luận chính trị.

Nhưng trong nghiên cứu khoa học thì diễn đàn hết sức quan trọng đó là các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học. Thông qua các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học người giảng viên có điều kiện để tiếp cận những thông tin mới, kiến thức mới, phương pháp tiếp cận mới về lý luận chính trị. Trong bài viết này tôi chỉ xin đề cập ở một góc độ cách viết bài như thế nào để tham gia các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học về lý luận chính trị đạt chất lượng và hiệu quả. Qua thực tiễn công tác nghiên cứu khoa học và giảng dạy ở nhà trường tôi nhận thấy có một số yêu cầu hết sức cơ bản mà người viết bài tham gia các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học cần quán triệt và thực hiện, đó là:

***Thứ nhất,* người viết bài phải lựa chọn chủ đề viết phù hợp với mục đích, yêu cầu, nội dung của từng cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học.**

Để cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học đạt chất lượng cao và có hiệu quả thiết thực thì vấn đề xác định, mục đích, yêu cầu, nội dung hội thảo là hết sức quan trọng. Bởi vì mục đích yêu cầu chính là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt nội dung của hội thảo, còn nội dung hội thảo chính là việc cụ thể hóa mục đích, yêu cầu thông qua các bài viết, với những quan điểm và hình thức thể hiện trên nhiều góc độ với những luận giải phong phú đa dạng. Qua thực tế một số cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học của trường đã cho chúng ta thấy rằng không phải cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học nào các tác giả viết bài cũng đã bám sát các nội dung do ban tổ chức đã định hướng. Trong thực tế có tác giả vẫn viết bài theo "cái mình có" chứ không phải viết cái mà "tọa đàm","hội thảo đang cần". Để viết được cái mà" tọa đàm", "hội thảo" đang cần" thì vấn đề lựa chọn chủ đề viết là hết sức quan trọng và cần thiết. Nếu lựa chọn chủ đề không sát với nội dung tọa đàm, hội thảo khoa học sẽ làm cho các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học bị hạn chế về chất lượng.

***Thứ hai,* nội dung bài viết phải phù hợp với chủ đề đã lựa chọn.**

Qua tham dự một số cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học của nhà trường cho thấy có những bài viết nêu tiêu đề nghe rất hay, rất kêu, rất sát với mục đích yêu cầu của tọa đàm, hội thảo khoa học. Song khi luận giải các vấn đề trong bài viết lại làm cho người đọc, người nghe cảm thấy bị thất vọng, bởi nội dung bài

viết không lột tả được chủ đề mà người viết đã lựa chọn, thậm chí có bài viết còn rơi vào tình trạng xa đề. Những bài viết rơi vào tình trạng như vậy có nhiều nguyên nhân, song có mấy nguyên nhân chính chủ yếu đó là: Người viết không bám sát chủ đề đã xác định; tư tưởng của chủ đề không được người viết quán triệt xuyên suốt trong các phần, các mục của bài viết; một nguyên nhân khác nữa là trong quá trình viết người viết không có đủ các nguồn tư liệu, số liệu và khả năng luận giải để làm rõ được chủ đề mà mình đã lựa chọn.

***Thứ ba,* bài viết tham gia tọa đàm, hội thảo khoa học phải cung cấp được những thông tin mới về lý luận và thực tiễn cuộc sống đang đặt ra.**

Lý luận chính trị luôn có yêu cầu thông tin mới về những vấn đề lý luận và thực tiễn cuộc sống đang đặt ra cần được luận giải và giải quyết. Thực tiễn cuộc sống luôn luôn vận động và biến đổi không ngừng, bởi vậy cho nên có những vấn đề ngày hôm nay là đúng, là phù hợp, nhưng ngày mai cần phải bổ sung, phát triển những nhận thức mới, cách làm mới cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn đã vận động biến đổi. Trong tọa đàm, hội thảo khoa học cái mới trong nội dung bài viết sẽ tạo ra khả năng thu hút sự chú ý của người nghe, người đọc, gây được lòng tin đối với người nghe, người đọc, thuyết phục được những người có quan điểm khác hoặc trái với quan điểm cần thuyết phục. Trong bài viết tọa đàm, hội thảo khoa học cái mới không chỉ được hiểu là cái chưa được đề cập, được biết đến mà cái mới còn được hiểu là phương pháp tiếp cận mới, một cách trình bày mới, độc đáo về một nhận định, đánh giá mới về cái đã biết. Cái mới cũng có thể là một kinh nghiệm được tích lũy, một sự kiện, một hiện tượng mới phát sinh xung quanh những vấn đề đã được đề cập trước đây.

Để tạo được cái mới trong nội dung bài viết, người viết cần phải thường xuyên cập nhật, tích lũy tư liệu, tài liệu để làm giàu, phong phú cho sự hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo trong cách trình bày, tiếp cận mới đối với vấn đề; rèn luyện năng lực bình luận, đánh giá thông tin; tích cực nghiên cứu thực tế, lăn lộn trong phong trào cách mạng của quần chúng để nắm bắt cái mới; tổng kết những kinh nghiệm hay từ thực tiễn đời sống của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

***Thứ tư,* bài viết tham gia tọa đàm, hội thảo khoa học phải bảo đảm tính tư tưởng và tính chiến đấu.**

Nội dung bài viết tham gia tọa đàm, hội thảo khoa học lý luận chính trị không chỉ là yêu cầu cung cấp thông tin đa dạng, nhiều chiều, hấp dẫn mà quan trọng hơn là đạt tới yêu cầu định hướng thông tin, định hướng tư tưởng về các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và trên thế giới, nhằm nâng cao nhận thức đúng hơn, sâu hơn, để xây dựng niềm tin và hành động tích cực cho người nghe, người đọc. Tính tư tưởng, tính chiến đấu trong bài viết đòi hỏi người viết khi thông tin về những quan điểm khác nhau phải có tính định hướng, phân tích theo lập trường quan điểm của Đảng. Người viết dùng lập luận chặt chẽ, lý lẽ sắc bén, dẫn chứng sát thực, sinh động có tính thuyết phục cao để khẳng định bảo vệ quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Khi nêu các hiện tượng tiêu cực, lạc hậu, phải tỏ rõ thái độ phê phán, kiên quyết, đúng mực, tránh gây hoài nghi hoang mang, làm giảm lòng tin của người nghe, người đọc. Trong bài viết cần phân tích bản chất sự kiện, vấn đề, lập luận và đưa ra cách lý giải các nội dung, dẫn chứng minh họa qua tài liệu, số liệu để làm rõ bản chất vấn đề, quan điểm, qua đó để định hướng tư tưởng cho người nghe người đọc.

***Thứ năm,* bài viết tham gia tọa đàm, hội thảo khoa học phải mang tính lý luận đồng thời phải phản ánh được những vấn đề thời sự, cấp thiết của cuộc sống.**

Giá trị và sức lôi cuốn người nghe, người đọc, ý nghĩa định hướng tư tưởng và hành động của nội dung bài viết do thời điểm tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học quyết định. Nếu cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học được tổ chức đúng thời điểm thì sức thu hút đối với người nghe, người đọc càng lớn, ngược lại nếu triển khai chậm, thông tin thiếu tính thời sự thì sức hấp dẫn của cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học sẽ bị hạn chế.

Để đáp ứng yêu cầu ☞ *Xem tiếp trang 22*

ĐỂ CÓ MỘT BÀI GIẢNG TỐT

❖ *Trương Công Liêm*

Hoạt động giảng không chỉ truyền tải kiến thức mà còn là hoạt động sáng tạo trong sự thay đổi hình thức và nội dung cho phù hợp với đối tượng người học. Theo Giáo sư Đặng Văn Chung: "Nếu quan niệm truyền đạt kiến thức là công tác vận tải kiến thức từ sách qua người thì quá đơn giản, và chỉ cho người giáo viên có một vai trò thụ động, vai trò phóng thanh, thì vai trò của người giáo viên quả là quá thừa"[1].

Là một giảng viên có thời gian giảng dạy chưa phải nhiều năm, song với những kiến thức tiếp thu được từ các chuyên gia tại các lớp huấn luyện nghiệp vụ sư phạm, những trao đổi, chia sẻ của đồng nghiệp, cộng với ý thức trách nhiệm của một người làm thầy, bước đầu đã có những tích lũy trong giảng dạy. Theo tôi để có một bài giảng tốt cần thực hiện tốt những việc sau.

Trước tiên, **chuẩn bị cho bài giảng.** Đây là sản phẩm phản ánh trình độ chuyên môn người giảng. Bài giảng là một công trình sáng tạo, ngăn nắp, tuần tự, trật tự thành một hệ thống hợp lý và chắc chắn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả bài giảng. Việc soạn bài giảng nên thực hiện theo 3 giai đoạn.

- Thu thập thông tin. Là quá trình nghiên cứu giáo trình, sưu tầm tài liệu, tư liệu, giảng viên phải đọc kỹ giáo trình để hiểu rõ bản chất của vấn đề và yêu cầu cần truyền đạt đến người học, từ đó lựa chọn những kiến thức có thể ứng dụng vào thực tế để diễn giảng. Đây chính là quá trình tìm kiếm nguồn nguyên liệu để tạo ra một sản phẩm có chất lượng tốt. Việc nghiên cứu kỹ giáo trình, tư liệu, tài liệu giúp giảng viên lựa chọn những dẫn chứng, ví dụ hợp lý, tăng thêm phần sinh động và tính thuyết phục của bài giảng.

- Xây dựng giáo án. Viết dàn bài chi tiết là quá trình dựa trên những thông tin đã thu thập được từ nghiên cứu giáo trình, tư liệu, tài liệu. Lựa chọn những nội dung trọng tâm cần nhấn mạnh trong diễn giảng, cùng với các ví dụ, các dẫn chứng minh họa thật cụ thể. Những giảng viên mới vào nghề thường giảng hết thảy những gì mà trong giáo trình có, mà chưa lựa chọn được những nội dung mà người học cần, và như vậy đã cung cấp một khối lượng thông tin khổng lồ làm cho người khó nhận biết, khó phân biệt bản chất của vấn đề cần tiếp nhận. Nên hiểu rằng bài giảng không phải là một bài chép từ trong sách ra rồi đọc mà một bài tự cấu tạo, phải là một "món ăn" mà thầy "nấu" có kỹ thuật từ những thứ lấy ra trong sách và kinh nghiệm thực tế của bản thân, người giảng viên phải là người có vai trò chủ động sáng tạo trong thay đổi hình thức, phương pháp và nội dung để phù hợp với yêu cầu, mục đích cần truyền đạt. Phương pháp trình bày phải từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, nhằm làm cho người học dễ tiếp thu, dễ nhớ mà không hạn chế khả năng tuy duy của người học. Quá trình xây dựng giáo án cần lựa chọn phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với từng nội dung, đảm bảo tính khoa học giữa nội dung với phương pháp, quá trình này phải được hình thành từ khi nghiên cứu giáo trình.

- Kiểm tra, hoàn chỉnh giáo án. Là quá trình rà roát, đối chiếu với tài liệu chuyên môn, loại bỏ những nội chưa chuẩn xác, bổ sung những thiếu sót, đồng thời sắp xếp và phân bổ thời gian giảng bài cho từng phần.

- Thiết kế giáo án điện tử (nếu trình chiếu bởi chương trình PowerPoint). Hiện nay có nhiều phần mền dụng để thiết kế giáo án điện tử như, Powerpoint; Novoasoft Science Word; ISpring Suite hỗ; Violet, mỗi phầm mềm đều có những tiệc ích, hỗ trợ tích cực cho giảng viên thiết kế giáo án điện tử. Song để thiết kế giáo án điện tử để sử dụng có hiệu quả, cần tuân thủ các nguyên tắc sau.

+ Về màu sắc của nền hình: Có người không nắm được nguyên tắc thiết kề hình nền, nên thường chọn màu sắc không đúng, lòe loẹt gây khó chịu. Chỉ nên sử dụng chữ màu sẫm (đen, xanh đậm, đỏ đậm) trên nền trắng hay nền màu sáng là thích hợp nhất.

+ Về font chữ: Chỉ nên dùng các font chữ đậm, rõ và gọn (Arial, Tahoma, VNI-Helve…) hạn chế dùng các font chữ có đuôi (VNI-times…) vì dễ mất nét khi trình chiếu.

+ Về size chữ: Tiêu đề của bài nên dùng size 36, nội dung bài dùng size 32 là thích hợp. Về trình bày nội dung trên nền hình: giáo viên không nên trình bày nội dung tràn lấp đầy

nền hình từ trên xuống từ trái qua phải, mà cần chừa ra khoảng trống đều hai bên và trên dưới theo tỷ lệ thích hợp (thường là 1/5), để đảm bảo tính mỹ thuật. Nhiều giảng viên đưa nội dung vào một slide dày đặc chữ và chữ nhỏ gây khó đọc, thậm chí đưa hết thảy nội dung lên chiếu là không thích hợp. Thông thường mỗi dòng chỉ từ 6 đến 7 chữ, mỗi slide nên 5 đến 7 dòng là thích hợp. Chèn hình ảnh, đoạn phim cần chọn hình ảnh, đoạn phim phản ánh nội dung để người học tự suy nghĩ.

Thứ 2, thực hành giảng bài. Công tác chuẩn bị là một quá trình hết sức dày công, có ý nghĩa quyết định đến sự thành công của một bài giảng. Song thực hành bài giảng là yếu tố tăng tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học. Người có trình độ học vị cao chưa hẳn là người giảng viên giảng tốt nhất. Bởi vì người có học vị cao nhưng khi đứng trên bục giảng lại mắc khuyết điểm về nghiệp vụ sư phạm. Để khắc phục điều đó giảng viên cần phải chọn lọc, sắp xếp, lựa chọn phương pháp sao cho phù hợp với đối tượng và mục đích của từng đề tài nhằm nêu bật trọng tâm của vấn đề. Để thực hành một bài giảng tốt cần có 2 yếu tố.

- Về hình thức. Lời giảng cần phải rõ ràng, mạch lạc. Chất giọng to - nhỏ - nhanh - chậm tùy từng vấn đề, sử dụng từ ngữ phải thật chính xác, tránh gây hiểu nhầm nhằm giúp cho người học nhớ ngay những điểm chính, dầu óc thư thái, chứ không phải đầu óc rối mù vì quá nhiều chi tiết, quá nhiều con số. Giảng viên nên nhớ là giảng bài chứ không phải đọc bài, điều quan trọng là phải có các ví dụ, minh họa bài giảng bằng các giáo cụ trực quan như tranh, ảnh, sơ đồ, mô hình.

- Về nội dung. Bài giảng phải đầy đủ, đúng trọng tâm, phản ánh được kiến thức lý luận và kiến thức thực tiễn; khái quát được tình trong nước, của địa phương, của ngành nhằm minh họa cho bài giảng, nhưng không gây hoang mang cho người học vì quá nhiều chi tiết, quá nhiều ý kiến đối lập.

Bên cạnh kỹ năng thực hành bài giảng đòi hỏi người giảng viên phải có tư cách và phong thái của một người thầy. Điều kiện và tiêu chuẩn đầu tiên của một người thầy là người có đạo đức, gương mẫu, có uy tín và kinh nghiệm trong nghề nghiệp, không ngừng tu dưỡng, học tập để bồi dưỡng thêm về đạo đức, chuyên môn. Ngoài ra còn phải có khả năng truyền đạt kiến thức và thật sự đam mê, tâm huyết với nghề. Bên cạnh đó, người giảng viên phải biết tôn trọng kỷ luật lên lớp đúng giờ, chuẩn bị một bài giảng thật chu đáo, cẩn thận. Một điều quan trọng nữa là phải biết nắm bắt tâm lý của người học, nhất là đối với người học là những cán bộ, công chức, viên chức đã có kinh nghiệm thực tiễn, do vậy người thầy phải tìm ra được những vấn đề mà người học cần để dạy chứ không phải dạy những gì mà thầy có; nắm bắt tình hình trật tự của lớp học trong quá trình thuyết giảng để có thể điều tiết và cân đối giờ giấc, nội dung bài giảng một cách có hiệu quả./.

T.C.L

❖ *Trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật*

☞ *Tiếp theo trang 20*

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ...

này, một mặt người viết phải nắm vững kế hoạch, chương trình của các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học. Mặt khác phải bằng bản lĩnh chính trị, sự nhạy cảm và tính năng động sáng tạo của mình có thể lựa chọn một số vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách nhất, những sự kiện lớn đang thu hút sự quan tâm của đông đảo quần chúng để tập trung luận giải làm sáng tỏ những vấn đề đang còn những ý kiến khác nhau; thậm trí cả ý kiến trái ngược để thông qua bài viết, bằng bài viết của mình góp phần tạo nên sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

Để bài viết tham gia tọa đàm, hội thảo khoa học lý luận chính trị đạt hiệu quả và chất lượng cao, người viết cần có những kiến thức về lý luận và thực tiễn hết sức phong phú, đa dạng, sâu rộng. Đồng thời cần phải có những kiến thức kỹ năng nhất định trong phong cách thể hiện tư tưởng, quan điểm, ngôn từ, cách luận giải các vấn đề để thu hút sự chú ý của người nghe, người đọc./.

V.V.T

❖ *Nguyên Trưởng khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị Lâm Đồng*

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÂM ĐỒNG CHÚ TRỌNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

❖ *ThS Đinh Công Tuyến*

Qua 11 năm thực hiện Luật Quốc phòng (2006-2016) và 3 năm Luật giáo dục Quốc phòng - An ninh (2013-2016), Trường Chính trị Lâm Đồng đã luôn quan tâm quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục kiến thức Quốc phòng - An ninh cho các đối tượng cán bộ các cấp của tỉnh.

Là đơn vị có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương; liên kết đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức nghiên cứu khoa học và một số lĩnh vực khác theo chỉ đạo, yêu cầu của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Trong những năm qua, nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề quốc phòng, an ninh, Nhà trường đã tổ chức quán triệt sâu sắc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng như Nghị quyết TW 8 khóa IX *về Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới*, Chỉ thị 12-CT/TW của Bộ Chính trị *"Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới"*, Luật Quốc phòng, Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh...; đồng thời luôn gắn các nội dung về quốc phòng, an ninh với hoạt động đào tạo các chương trình dài hạn, ngắn hạn, tập huấn. Kết quả đạt được về chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung và chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh nói riêng là rất đáng ghi nhận, thể hiện toàn diện trên các mặt:

Trong thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với giáo dục quốc phòng - an ninh. Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt và giảng dạy những nội dung về Quốc phòng - An ninh cho toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong cơ quan; lãnh đạo các Khoa, đặc biệt là khoa Lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Dân vận căn cứ vào nội dung trong giáo trình và kết hợp tìm hiểu, cập nhật các kiến thức mới về Quốc phòng - An ninh vào bài giảng một cách phù hợp. Ngoài ra Nhà trường còn đưa các nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh vào Nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo toàn đơn vị, đặc biệt là Ban chỉ huy quân sự Trường thực hiện tốt các chỉ thị của cơ quan quân sự cấp trên.

Việc đào tạo các hệ Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, Cao cấp lý luận chính trị - hành chính luôn là nhiệm vụ chính trị cơ bản, thường xuyên được Nhà trường chú trọng thực hiện. Kể từ khi Luật Quốc phòng có hiệu lực từ 2006, các nội dung trong bộ luật và kiến thức có liên quan được các giảng viên nghiên cứu và vận dụng vào giảng dạy ở các lớp, giúp cho học viên không những nắm được các vấn đề lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Xây Dựng Đảng, Lịch sử Đảng, Nhà nước, Dân vận... mà đồng thời còn nắm được những kiến thức về quốc phòng - an ninh trong từng giai đoạn, nhất là giai đoạn hiện nay khi tình hình chính trị - an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường; tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên, xung đột sắc tộc, tôn giáo, can thiệp lật đổ, khủng bố, chiến tranh cục bộ, chiến tranh mạng... tiếp tục diễn ra gay gắt ở nhiều khu vực. Từ 2006 đến nay, đối với chương trình Cao cấp Lý luận chính trị - Hành chính, Nhà trường đã phối hợp với Học viện Chính trị khu vực II, khu vực III để mở được 9 lớp với 966 học viên; trực tiếp tổ chức

đào tạo được 73 lớp trung cấp LLCT-HC với 4862 học viên. Mặc dù trong giai đoạn này Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh có ba lần thay đổi chương trình đào tạo hệ Cao cấp lý luận chính trị - hành chính, Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, nhưng các nội dung về Quốc phòng - An ninh luôn được quan tâm và có kết cấu phù hợp trong các giáo trình, giúp cho học viên có được nhận thức đầy đủ, cập nhật những đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về tình hình an ninh, quốc phòng, qua đó vận dụng vào trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị ở địa phương.

Nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức đã đưa nội dung chương trình hoặc lồng ghép một số chuyên đề mới về Quốc phòng - An ninh như chương trình đào tạo đại học, trung cấp chuyên nghiệp, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên... Trong 11 năm qua, Nhà trường đã mở được 6 lớp đại học các chuyên ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Hành chính, Nông lâm, Công đoàn với 405 học viên; 36 lớp chuyên viên với 2684 học viên; 03 lớp trung cấp chuyên nghiệp với 133 học viên...; chủ động phối hợp với các sở, ban ngành của tỉnh và các địa phương trong tỉnh như sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, liên tục mở các lớp ở các loại hình theo chức danh, vị trí công tác và bồi dưỡng cập nhật kiến thức. Trong chương trình học, học viên đều được trang bị một số kiến thức quan trọng về Quốc phòng - An ninh.

Qua đánh giá tình hình học tập cho thấy đa số các học viên đều được cập nhật và nâng cao nhận thức về công tác quốc Quốc phòng - An ninh, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, qua đó góp phần giáo dục chủ nghĩa yêu nước, rèn luyện bản lĩnh chính trị, củng cố lập trường tư tưởng, phẩm chất và đạo đức cách mạng. Kết thúc các khóa học, nhà trường đều phát phiếu khảo sát lấy ý kiến đến từng học viên về tính thiết thực của các chuyên đề về trình độ và phương pháp truyền đạt của giảng viên, báo cáo viên... để kịp thời có sự điều chỉnh chất lượng nội dung bài giảng.

Trong ***công tác phối hợp giáo dục*** *quốc Quốc phòng - An ninh.* Nhận thức việc đào tạo kiến thức cho cán bộ là chỉ huy trưởng quân sự và trưởng công an ở cơ sở là việc làm quan trọng và cần thiết. Giai đoạn 2006 - 2016, Trường Chính trị Lâm Đồng đã phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Trường quân sự tỉnh tổ chức đào tạo 4 khóa học Trung cấp LLCT-HC với 269 học viên dành riêng cho chỉ huy trưởng quân sự cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, Công an tỉnh, huyện, xã, phường, thị trấn đều cử các đồng chí trong diện quy hoạch để theo học các lớp Trung cấp LLCT-HC tại trường. Đội ngũ học viên qua đào tạo trở về địa phương, đơn vị công tác đều có sự trưởng thành về mọi mặt như: nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, phương pháp, tác phong công tác; trong đó thể hiện rõ chất lượng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh, trật tự góp phần xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương, đơn vị.

Trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chỉ huy quân sự. Cơ quan quân sự trường được chia thành 1 trung đội và 2 tiểu đội tự vệ; Ban chỉ huy quân sự có 4 đồng chí, gồm chỉ huy trưởng, chính trị viên, phó chỉ huy trưởng và chính trị viên phó; có nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy Đảng, Ban giám hiệu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ quân sự; đồng thời thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của Ban chỉ huy quân sự thành phố Đà Lạt

Hoạt động của Ban chỉ huy quân sự trường được duy trì theo đúng quy định của pháp luật về Quốc phòng - An ninh với việc tham mưu cho Ban Giám hiệu cử tự vệ tham gia huấn luyện, lập danh sách và đăng ký danh

sách các đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh... theo đúng kế hoạch của cấp trên. Các đợt huấn luyện tự vệ trong năm do Ban chỉ huy quân sự thành đội Đà Lạt tổ chức Nhà trường đều cử ít nhất 04 đồng chí tự vệ tham gia huấn luyện, kết quả huấn luyện cơ bản đạt từ khá trở lên, chế độ kinh phí cho huấn luyện được đảm bảo giải quyết đầy đủ. Đến nay hầu hết viên chức thuộc đối tượng 4 đã được bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng – An ninh, các đồng chí thuộc đối tượng 3 đã hoàn thành việc học tập theo đúng quy định.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác giáo dục Quốc phòng - An ninh cũng gặp một số khó khăn, hạn chế nhất định như: Nội dung kiến thức mang tính chuyên ngành, nghiệp vụ cao, đòi hỏi đội ngũ giảng viên đầu tư nhiều thời gian để trang bị về kiến thức; một số bài giảng còn nặng về lý luận; đối với đội ngũ giảng viên thỉnh giảng còn phụ thuộc vào điều kiện công tác nên việc mời giảng còn gặp khó khăn... Mặt khác, đối tượng học viên đa dạng về trình độ học vấn, trình độ lý luận, vốn kinh nghiệm thực tiễn nên cũng ảnh hưởng nhất định đến việc thực hiện nhiệm vụ tiếp thu nội dung Quốc phòng - An ninh.

Trong tình hình mới với nhiều biến động phức tạp của tình hình thế giới và trong nước có liên quan tới thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đặc biệt quán triệt nội dung của Nghị quyết Đại hội XII trong đó khẳng định 4 trụ cột trong xây dựng và bảo vệ đất nước trong giai đoạn hiện nay: *"Phát triển kinh tế là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên"*[1]. Trường Chính trị Lâm Đồng xác định những phương hướng, nhiệm vụ cần thực hiện ***để nâng cao chất lượng tuyên*** truyền, giáo dục Quốc phòng - An ninh là:

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh, trong đó nhấn mạnh quán triệt Nghị quyết TW 8 Khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; chiến lược phòng chống tội phạm... cho cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và học viên trong trường để góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong giai đoạn hiện nay, góp phần đấu tranh làm thất bại âm mưu *"diễn biến hòa bình"* của các thế lực thù địch.

Quán triệt Ban chỉ huy quân sự chấp hành tốt các chính sách pháp luật Nhà nước như Luật quốc phòng, Luật dân quân tự vệ, Luật dự bị động viên, Luật nghĩa vụ quân sự,... Thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự của cơ quan. Có chế độ, chính sách phù hợp hỗ trợ cho cán bộ, chiến sỹ tự vệ, cán bộ, viên chức thuộc đối tượng 3, 4 trong quá trình tham gia huấn luyện, học tập, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về Quốc phòng - An ninh.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy, công tác nghiên cứu khoa học, trong đó chú trọng nghiên cứu và vận dụng các nội dung mới của Đại hội XII về quốc phòng, an ninh vào bài giảng, đồng thời có biện pháp để không ngừng bồi dưỡng để giảng viên có trình độ chuyên môn vững khi giảng dạy các nội dung về nội dung này. Đối với những chuyên đề mới và khó cần những báo cáo viên có kinh nghiệm, những chuyên gia hàng đầu tham gia thuyết trình cho các lớp. Chỉ đạo thực hiện chuyên môn hóa sâu hơn trong giảng dạy lý luận gắn với bổ trợ kiến thức thực tiễn cho từng bài giảng về Quốc phòng - An ninh cũng như các môn học khác.

Tăng cường công tác phối hợpgiữa Nhà trường với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh để tiếp tục khảo sát nhu cầu đào tạo trình độ Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Thường trực các huyện ủy, thành ủy để làm tốt vai trò tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm, chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác đào tạo cán bộ quân sự, công an theo phân cấp quản lý, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn tới.

Đ.C.T

1. *Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, H.2016, tr17*

❖ ***Giảng viên khoa Lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh***

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÂM ĐỒNG

❖ *ThS Nguyễn Thị Bảy*

Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là một trong hai chức năng, nhiệm vụ cơ bản bên cạnh chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các trường chính trị tỉnh, thành phố, trong đó có Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng. Bởi lẽ hoạt động nghiên cứu khoa học góp phần rất quan trọng vào việc nâng cao trình độ của giảng viên, nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời khẳng định vị thế và uy tín của trường trước xã hội.

Nhận thức được vai trò của nghiên cứu khoa học, trong những năm vừa qua, song song với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhà trường không ngừng đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và đạt được nhiều kết quả đáng kể. Minh chứng cho khẳng định này là nhà trường đã chủ trì và phối hợp chủ trì tổ chức được 53 hội thảo khoa học cấp trường, cấp tỉnh. Các bản tham luận trong hội thảo cơ bản tập trung làm rõ cơ sở lý luận và tính thực tiễn của các vấn đề theo chủ đề đặt ra, thể hiện trách nhiệm, tâm huyết, trăn trở của các tác giả với vấn đề mình trình bày. Các cá nhân, đơn vị trong Trường đã thực hiện nhiều đề tài khoa học cấp khoa, cấp trường, cấp tỉnh và được Hội đồng thẩm định đánh giá đạt từ loại khá trở lên; có nhiều kết quả nghiên cứu được áp dụng có hiệu quả vào công tác giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới của địa phương, đất nước, đánh giá một cách khách quan thì công tác nghiên cứu khoa học của nhà trường tuy được quan tâm song vẫn chưa ngang tầm với nhiệm vụ. Số lượng các bài viết còn ít, một số bài chất lượng chưa cao, còn nặng về lý luận, kỹ thuật trình bày có lúc còn chắp vá…, một số đề tài nghiên cứu chưa sát thực tế nên tính ứng dụng rất hạn chế. Những năm gần đây, nhà trường chưa có điều kiện thực hiện thêm đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh…

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng nói trên, song nguyên nhân cơ bản là do nhà trường phải tập trung đào tạo, bồi dưỡng, kịp thời đáp ứng yêu cầu về đội ngũ cán bộ cho tỉnh nên công tác nghiên cứu khoa học có lúc chưa được đầu tư đúng mức. Số lượng giảng viên ít lại còn phải thực hiện nhiệm vụ giảng dạy nên chưa có nhiều thời gian nghiên cứu để tạo ra những sản phẩm khoa học đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Cơ sở vật chất, kinh phí để đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học còn hạn hẹp cũng là một yếu tố chi phối, không đủ sức hấp dẫn để nuôi dưỡng lòng đam mê nghiên cứu khoa học của nhiều người.

Mặt khác, các công trình nghiên cứu khoa học phải là sản phẩm của quá trình tích lũy kiến thức và kinh nghiệm, được phát huy vào thời điểm thích hợp để tạo ra các sản phẩm trí tuệ, thỏa mãn cơ bản ba yêu cầu là: tính mới, tính khoa học và tính thực tiễn. Điều này không phải ai cũng làm được trong khi đã không có sẵn lòng đam mê.

Nếu để vấn đề này liên tục kéo dài sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy của giảng viên nói riêng và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường nói chung. Chính vì vậy, trong thời gian tới, để hoạt động nghiên cứu khoa học có chuyển biến sâu sắc, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường cần quan tâm đến mấy vấn đề sau đây:

- Một là, cần tiếp tục xây dựng và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường.

Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu. Vì vậy, nhà trường phải xây dựng lộ trình và biện pháp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Hiện nay, số lượng giảng viên của nhà trường mới chỉ có 32 người, chiếm 52,5% tổng số cán bộ, viên chức và người lao động, như vậy là thiếu so với qui ☞ *Xem tiếp trang 36*

PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ LÀM TỐT CÔNG TÁC THAM MƯU, PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG

❖ *Phạm Hữu Hải*

Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị (TC-HC-QT) là một trong ba phòng chức năng của Trường có nhiệm vụ phục vụ các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học theo kế hoạch đã đề ra; phục vụ các hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của nhà trường; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính; quản lý lao động; đảm bảo chế độ chính sách; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn cơ quan; phối hợp quản lý học viên… thực hiện công tác tham mưu cho lãnh đạo, phối hợp với các khoa, phòng, trung tâm trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị ngày nay đã có những tên gọi và chức năng nhiệm vụ cụ thể khác nhau gắn liền với quá trình phát triển của nhà trường và các khoa, phòng, trung tâm qua các thời kỳ.

Về cơ cấu tổ chức: hiện nay Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị hiện có 17 cán bộ, viên chức và người lao động, trong đó có 11 biên chế và 6 lao động hợp đồng. Phòng có 01 Chi bộ với 06 đảng viên và Tổ công đoàn có 15 đoàn viên.

Phòng được giao quản lý, bảo quản cơ sở vật chất của nhà trường gồm diện tích đất sử dụng là 1,56 ha, bao gồm 8 khối nhà với 08 hội trường 860 chỗ; 01 phòng hội thảo; 02 khu nhà làm việc; 01 nhà thư viện; 02 phòng học vi tính; 03 khu ký túc xá học viên với 300 chỗ ở; 01 nhà ăn phục vụ 300 học viên.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng, trong những năm qua với sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự chỉ đạo, quản lý của lãnh đạo phòng; sự đoàn kết, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của viên chức và người lao động, Phòng TC-HC-QT đã đạt được những kết quả như sau:

Trong công tác tổ chức cán bộ: Phòng đã tham mưu giúp Ban Giám hiệu sắp xếp lại công tác tổ chức nhân sự, điều chuyển cán bộ, viên chức một cách phù hợp nhất; tham mưu về công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy trình, đảm bảo tính kế thừa giữa các thế hệ; tham mưu về việc sắp xếp, cử giảng viên, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Phòng đã tham mưu giúp nhà trường làm tốt công tác thi đua khen thưởng; kịp thời động viên, khen thưởng những cá nhân và tập thể có thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý lao động được phòng theo dõi, quản lý chặt chẽ; kịp thời nhắc nhở những sai lệch trong thực hiện nội quy, quy định của cơ quan, nhất là về chấp hành thời gian, nội quy làm việc; chế độ thỉnh thị, báo cáo, quản lý nghỉ phép được thực hiện đúng quy định; xây dựng bổ sung một số văn bản quản lý nội vụ cơ quan qua đó góp phần đảm bảo kỷ luật lao động, nâng cao hiệu quả làm việc tại Trường.

Về công tác Hành chính - Văn phòng đây là một trong những nội dung quan trọng của nhà trường nhằm góp phần bảo đảm phục vụ cho công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của Ban Giám hiệu. Việc xây dựng lịch công tác, các loại báo cáo, kết luận giao ban... đã được Phòng thực hiện nghiêm túc. Công tác chuẩn bị điều kiện phục vụ các cuộc họp, hội thảo, sơ kết, tổng kết, đón tiếp các đoàn khách đến liên hệ công tác và ăn, ở tại trường… được chuẩn bị chu đáo.

Công tác văn thư được thực hiện đúng quy định, đáp ứng kịp thời cho công tác chỉ đạo của Ban Giám hiệu. Văn bản đi và đến đều được vào sổ và chuyển đến nơi cần nhận, đảm bảo nhanh, chính xác, kịp thời. Việc in ấn, sao chụp văn bản, tài liệu… phục vụ cho các hoạt động của cơ quan theo đúng quy định. Việc lưu trữ của cơ quan từng bước đi vào nề nếp, sắp xếp ngăn nắp tạo thuận lợi trong việc khai thác thông tin.

Về thực hiện chế độ chính sách: Phòng đảm bảo tham mưu thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động. Từ việc chi trả lương, xét nâng lương định kỳ, nâng lương trước thời hạn, chế độ thâm niên nhà giáo, thanh toán các chế độ của cán bộ, nhân viên cơ quan đúng quy định của Nhà nước. Chế độ, chính sách của học viên được thực hiện đúng và kịp thời.

Công tác quản trị, đảm bảo cơ sở vật chất: Phòng đã có sự phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp chỗ ở, hội trường hợp lý để bảo đảm phục vụ tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng các lớp theo đúng kế hoạch nhà trường đã đề ra. Thường xuyên tổ chức kiểm tra và sửa chữa những hư hỏng về cơ sở vật chất để đảm bảo phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của nhà

trường. Công tác quản lý, sử dụng vật tư, trang thiết bị, phương tiện đã có bước chuyển biến tích cực, đảm bảo tiết kiệm, đúng quy trình, thủ tục, không để xảy ra thất thoát. Phòng đã tham mưu cho ban Giám hiệu đầu tư trang thiết bị tại ký túc xá, phòng học, phòng làm việc của cán bộ viên chức nhà trường. Đến nay tất cả phòng ở của học viên đều được trang bị ti vi, truyền hình cáp, Wifi, hệ thống ghế nệm, bàn học đạt chuẩn; các phòng Học đều được trang bị bàn ghế, máy chiếu, hệ thống âm thanh, ánh sáng hiện đại đảm phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập của học viên. Phòng làm việc của cán bộ, viên chức nhà trường cơ bản đều được trang bị máy móc bàn ghế đáp ứng được những điều kiện tối thiểu trong quá trình làm việc….

Về công tác tài chính: phòng đảm bảo thực hiện đúng những quy định của nhà nước và kịp thời, chính xác về thu, chi tài chính, tham mưu cho Ban Giám hiệu quản lý và sử dụng các nguồn thu phục vụ tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo kế hoạch đã được Tỉnh ủy phê duyệt; đảm bảo công tác quản lý tài chính, tài sản theo quy định, công tác kiểm kế tài sản được thực hiện định kỳ.

Với sự nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của cán bộ, viên chức trong phòng do đó hàng năm Phòng luôn có trên 90% cán bộ viên chức đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 30% đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, nhiều đồng chí được được Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen. 16 năm liền từ 2000 đến 2016 Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị đều đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến và được công nhận tập thể Lao động xuất sắc các năm 2008, 2011, 2013, 2014 và năm học 2015-2016. Phòng được Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen 3 năm liền 2005, 2006, 2007.

Để đạt được những kết quả nêu trên, trong những năm qua Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn quan tâm lãnh đạo công tác Tổ chức - Hành chính - Quản trị; sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời của các khoa, phòng, trung tâm đã đảm bảo công tác Tổ chức - Hành chính - tài chính, cơ sở vật chất được thông suốt.

Phòng đã kịp thời tham mưu cho Ban Giám hiệu và trực tiếp thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, góp phần đảm bảo các hoạt động của nhà trường được thực hiện tốt.

Cán bộ viên chức và người lao động của Phòng luôn đoàn kết, thống nhất, nỗ lực vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt công việc được giao.

Công tác chính trị tư tưởng, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, viên chức, người lao động được chi bộ, phòng quan tâm thường xuyên. Việc phân công nhiệm vụ phù hợp, chế độ chính sách, thi đua, khen thưởng công khai, minh bạch, kịp thời, đúng quy định do đó, đã tạo được sự nhất trí cao, động viên cán bộ, viên chức, người lao động yên tâm công tác, phát huy tính tích cực, tự giác, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đạt được, công tác tham mưu, phục vụ của phòng vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức; thực hiện quản lý, sử dụng tốt tài chính, tài sản; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và có hiệu quả hơn để bảo đảm phục vụ tốt nhiệm vụ của nhà trường, phòng cần tập trung thực hiện một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được phân công, thường xuyên tuyên truyền, động viên cán bộ, viên chức, người lao động phát huy hơn nữa tính chủ động, sáng tạo trong công việc; lấy việc hoàn thành nhiệm vụ làm mục tiêu chung để phấn đấu, cố gắng.

Thứ hai, phân công công việc cho từng thành viên trong phòng hợp lý, phù hợp với khả năng của từng cá nhân. Thực hiện quản lý theo chất lượng, hiệu quả lao động. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức, người lao động.

Thứ ba, nâng cao chất lượng công tác tham mưu trên lĩnh vực được phân công; phối hợp có hiệu quả với các bộ phận trong trường quản lý tốt tài sản góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chung.

Thứ tư, quan tâm chăm lo đời sống cho viên chức và người lao động của Phòng; đề xuất giải pháp nhằm khắc phục khó khăn, từng bước nâng cao đời sống của viên chức và người lao động để yên tâm công tác.

Thứ năm, thường xuyên cập nhật các văn bản hướng dẫn, các quy định của Nhà nước, để tham mưu cho Ban Giám hiệu trên lĩnh được phân công một cách chính xác, nhanh chóng, khách quan, đảm bảo tốt chế độ chính sách của cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động và của học viên. đồng thời phát huy tinh thần trách nhiệm của cán bộ, viên chức và người lao động.

Tập thể phòng TC-HC-QT quyết tâm phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ, xây dựng ý thức, tác phong phục vụ, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu để tổ chức và điều hành có chất lượng công việc được giao./.

P.H.H

❖ *Phó Trưởng Phòng TC-HC-QT*

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ THỜI ĐẠI

❖ *Nguyễn Thị Nhã*

Thời gian đã lùi xa nhưng tầm vóc ý nghĩa, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị và ngày càng tỏa sáng. Đó là một trong những trang sử sáng chói nhất của dân tộc ta, một dấu mốc lớn trên con đường mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đánh giá ý nghĩa lịch sử của sự kiện này, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc"(Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 6, tr.159.).

Từ cuối thế kỷ 19, sau khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp đã thi hành chính sách thống trị vô cùng tàn bạo. Chúng chia cắt đất nước ta, xóa tên nước Việt Nam trên bản đồ thế giới, thẳng tay chém giết những người yêu nước, cướp đoạt ruộng đất, tài nguyên, bóc lột dân ta đến tận xương tủy, thực hiện chính sách ngu dân, dùng thuốc phiện, rượu cồn làm cho nòi giống ta suy nhược. Khi phát-xít Nhật xâm lăng Đông Dương, thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, dân ta chịu hai tầng áp bức: Phát xít Nhật và thực dân Pháp. Cuối năm 1944, đầu năm 1945, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói thảm thương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dân ta đã tiến hành các cao trào cách mạng, vượt qua bao hy sinh, tổn thất để giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám, đem lại cuộc biến đổi xã hội chưa từng có và tạo ra bước ngoặt vĩ đại của lịch sử dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám thành công dẫn đến sự ra đời nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, đập tan ách thống trị, áp bức, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân. Nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người chủ đất nước, làm chủ xã hội, làm chủ vận mệnh của mình. Đất nước ta, dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Tháng Tám là sự kiện có tầm vóc thời đại, có ý nghĩa quốc tế sâu sắc; là nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với các dân tộc thuộc địa, nhân dân bị áp bức, bóc lột trên thế giới vùng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền thống yêu nước nồng nàn, bản lĩnh, trí tuệ và ý chí quật cường của dân tộc ta được kế thừa, phát huy lên tầm cao mới; là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, sự lãnh đạo sáng suốt, tầm nhìn chiến lược, sự nhạy bén tạo, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là kết quả của quá trình đấu tranh không quản gian khổ, hy sinh, bền bỉ tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân nhất tề vùng lên khởi nghĩa, giành chính quyền trong cả nước, là kết quả của ba cao trào cách mạng của nhân dân ta trong suốt 15 năm từ ngày thành lập Đảng.

Cách mạng Tháng Tám đã để lại cho chúng ta những kinh nghiệm lịch sử quý báu, mãi mãi soi sáng các chặng đường cách mạng Việt Nam. Đó là bài học giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; xác định và kết hợp đúng đắn các nhiệm vụ chiến lược trong từng thời kỳ cách mạng; bài học về phát động sức mạnh toàn dân tộc, lấy sức mạnh của đội quân chủ lực công - nông làm nòng cốt; bài học thực hiện triệt để phương châm *"thêm bạn bớt thù"*; bài học về nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật tạo thời cơ và nắm bắt thời cơ; bài học về xây dựng một đảng Mác - Lênin có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trí tuệ sáng suốt, thường xuyên vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, gắn bó mật thiết với nhân dân, có đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu, chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, cùng nhiều bài học khác.

Phát huy truyền thống, ý nghĩa của Cách mạng Tháng Tám Đảng ta ☞ ***Xem tiếp trang 32***

GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP NGÀY 2- 9-1945

❖ *Nguyễn Thị Thu Hương*

Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước đông đảo nhân dân Thủ đô và các vùng lân cận, thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Với những giá trị cốt lõi về quyền dân tộc và quyền con người, bản Tuyên ngôn độc lập là sự kết tinh cao cả những giá trị nhân văn của nhân loại. Vượt qua thời gian, văn kiện lịch sử này vẫn có sức sống mạnh mẽ, vẹn nguyên ý nghĩa trong thời đại ngày nay.

Có thể nói, vào thời điểm xuất hiện của bản Tuyên ngôn, xứ Đông Dương nói chung và nước Việt Nam ta nói riêng, gần như chưa có tên trên bản đồ chính trị thế giới. tình hình đất nước lúc này đang đứng trước muôn vàn khó khăn, cùng một lúc phải đối phó với thù trong, giặc ngoài. Các thế lực đế quốc, phản động quốc tế đã câu kết, bao vây, chống phá quyết liệt, hòng thủ tiêu mọi thành quả cách mạng, tái dựng ách thống trị đối với đất nước ta.

Dưới danh nghĩa quân Đồng minh, gần 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch kéo vào miền Bắc thực hiện "nhiệm vụ" giải giáp quân Nhật; nhưng thực chất là thực hiện âm mưu tiêu diệt Đảng ta, phá tan Việt Minh, giúp bọn phản động trong nước lật đổ chính quyền nhân dân, lập chính phủ tay sai cho chúng. Cùng lúc, quân Anh kéo vào miền Nam cũng để tước vũ khí quân Nhật, song thực chất là bí mật tìm cách giúp quân Pháp trở lại xâm chiếm Việt Nam.

Ngày 6-9-1945, quân đội Anh vào Sài Gòn. Ngày 12-9, chúng chiếm trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ, che chở cho lực lượng thân Pháp biểu tình khiêu khích ở Sài Gòn, thả và trang bị vũ khí cho 1.500 lính Pháp bị Nhật giam giữ trước đây và trắng trợn đòi lực lượng vũ trang cách mạng giao nộp vũ khí. Đến ngày 23-9, chúng công khai hậu thuẫn cho quân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

Bên cạnh giặc ngoài, các thế lực thù địch, phản động ở trong nước, như "Việt Nam quốc dân đảng" (Việt Quốc) của Vũ Hồng Khanh, "Việt Nam cách mạng đồng chí hội" (Việt Cách) của Nguyễn Hải Thần… tăng cường chống phá chính quyền cách mạng và chiếm giữ một số địa phương. Các tổ chức phản cách mạng khác, như "Đại Việt quốc dân đảng", "Đại Việt quốc gia xã hội đảng" v.v.. vẫn bí mật tìm mọi cách hoạt động phá hoại... Thêm vào đó là nạn đói, nạn dốt và tài chính kiệt quệ… đã đặt vận mệnh quốc gia dân tộc ta vào tình thế "ngàn cân treo trên sợi tóc".

Trước hết, Tuyên ngôn độc lập đã khẳng định quyền dân tộc và quyền con người luôn gắn bó chặt chẽ với nhau. Đó cũng là mục tiêu, lí tưởng mà mọi dân tộc, quốc gia trên thế giới đều hướng đến. Bằng việc luận dẫn những lời bất hủ trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ ***"Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng.Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"*** và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của cách mạng Pháp năm 1791 ***"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi",*** Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định chân lí: ***"Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do".***

Nếu như bản Tuyên ngôn của nước Mỹ và nước Pháp chỉ đơn thuần đề cập đến quyền con người như một sự tất yếu của tạo hóa thì Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng trí tuệ, bằng sự trải nghiệm thực tế và thực tiễn cách mạng Việt Nam đã phát triển sáng tạo, đưa ra một mệnh đề không thể phủ nhận về quyền độc lập của mọi dân tộc. Quyền dân tộc và quyền con người có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Dân tộc độc lập là điều kiện tiên quyết để bảo đảm thực hiện quyền con

người và ngược lại thực hiện tốt quyền con người chính là phát huy những giá trị cao cả và ý nghĩa thật sự của độc lập dân tộc. Giáo sư Nhật Bản Singô Sibata từng đánh giá: ***"Cống hiến nổi tiếng của cụ Hồ Chí Minh là ở chỗ đã phát triển quyền con người thành quyền dân tộc".***

Đứng trước những thử thách khắc nghiệt của lịch sử, một dân tộc không biết đấu tranh cho độc lập, tự do thì rõ ràng không xứng đáng được hưởng nền độc lập, tự do. Bản Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: dân tộc Việt Nam đã trải qua những chặng đường gian lao, đầy máu và nước mắt; nhân dân Việt Nam đã chịu kiếp đọa đày, áp bức dưới gông xiềng của chủ nghĩa thực dân ngót gần trăm năm; non sông Việt Nam đã bị cắt chia thành 3 kỳ bởi mưu đồ tàn độc triệt tiêu sức mạnh tiềm tàng của lòng yêu nước, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân... Từ trong những đêm dài nô lệ, tăm tối, nhân dân Việt Nam đã vùng lên ***"đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập, đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa".***

Nền độc lập, tự do mà nhân dân Việt Nam giành lại được ***"là hoa, là quả của bao nhiêu máu đã đổ và bao nhiêu tính mạng đã hi sinh của những người con anh dũng của dân tộc Việt Nam trong nhà tù, trong trại tập trung trên những hải đảo xa xôi, trên máy chém, trên chiến trường, là kết quả của bao nhiêu hi vọng, gắng sức và tin tưởng của hơn 20 triệu nhân dân Việt Nam".*** Những tuyên bố đanh thép trong bản Tuyên ngôn độc lập về quyền độc lập, tự do tất yếu của dân tộc Việt Nam đã ***"đánh đòn phủ đầu"***, đập tan những luận điệu xuyên tạc trong âm mưu tái chiếm Đông Dương của thực dân Pháp và ý đồ can thiệp của các nước đế quốc đối với Việt Nam. Mọi hành vi xâm phạm độc lập, chủ quyền của Việt Nam đều vi phạm luật pháp quốc tế, đi ngược lại với xu hướng phát triển chung của nhân loại tiến bộ. Toàn thể dân tộc Việt Nam ***"quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy".***

Ý nghĩa lịch sử to lớn của Tuyên ngôn còn thể hiện ở chỗ, lần đầu tiên trong lịch sử, khát vọng và ý chí về độc lập, tự do được luận chứng về mặt khoa học để trở thành một giá trị đặc trưng, cốt lõi và bất khả khuất phục của dân tộc Việt Nam.

Từ trong chiều sâu lịch sử đấu tranh oai hùng để dựng nước và giữ nước của mình, khát vọng tự do, độc lập đã được thể hiện qua ba bản Tuyên ngôn của dân tộc từ Lý Thường Kiệt với ***"Nam quốc sơn hà..."***, Nguyễn Trãi với ***"Bình Ngô đại cáo"*** đến Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh như là sự thể hiện một ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc ta. Ý chí ấy được thể hiện ngày một kiên quyết và rõ ràng, Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là sự tiếp tục và nâng tầm khát vọng và ý chí thiêng liêng ấy bằng việc cung cấp cho nó những luận chứng và luận cứ khoa học xác đáng.

Song, tự do, độc lập cũng là khát vọng chung của mọi quốc gia dân tộc và nạn nô dịch dân tộc chưa bao giờ chấm dứt kể từ khi lịch sử thành văn. Đó là hai mặt của một vấn đề mà bất cứ dân tộc nào, nhất là các dân tộc nhỏ, phải tính đến trên con đường đi tới độc lập, tự do thực sự. Tuyên ngôn Độc lập, vì thế, cũng là lời tuyên chiến với những thế lực đã, đang và sẽ cản trở dân tộc ta hiện thực hóa khát vọng thiêng liêng từ nghìn đời của mình. Vì mang tính tuyên chiến nên lời lẽ trong Tuyên ngôn hết sức đanh thép, nhưng sự đanh thép trong Tuyên ngôn lại được Hồ Chí Minh trình bày hết sức thấu lý, đạt tình.

Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở ra một thời đại mới - Thời đại giải phóng các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc khỏi ách áp bức của chủ nghĩa thực dân trên phạm vi toàn cầu.

Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vượt qua khuôn khổ chật hẹp của một định hướng chính trị đơn thuần, để trở thành một văn kiện pháp lý có tầm quốc tế. Từ khi Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời, tinh thần của nó và thực tiễn đấu tranh của dân tộc Việt Nam luôn chiếm một vị trí và vai trò đặc biệt trong cuộc đấu tranh của các dân tộc cho sự hình thành một trật tự pháp lý quốc tế mới, nhất là xung quanh các vấn đề về quyền hợp pháp của các dân tộc thuộc địa

và phụ thuộc.

Bảy mươi mốt năm đã trôi qua kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, dân tộc ta, cách mạng nước ta đã trải qua một chặng đường dài với nhiều sự kiện trọng đại. Nhưng đối với chúng ta, bản Tuyên ngôn lịch sử ấy vẫn còn nguyên giá trị bởi những bài học mang tính thời sự sâu sắc.

Trước hết là bài học về chủ động dự báo chiến lược trong các quyết sách chính trị trọng đại có liên quan đến vận mệnh của toàn dân tộc.

Bài học thứ hai là về tính kiên định sáng tạo trong việc đấu tranh bảo vệ các lợi ích của quốc gia dân tộc trong bối cảnh quan hệ quốc tế ở tình huống có vấn đề.

Cuối cùng và vượt lên tất cả, có lẽ là bài học về lòng tự tôn dân tộc và phẩm giá hết lòng phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân.

Xét trên nhiều phương diện, có thể nói, Tuyên ngôn Độc lập đã được cả dân tộc ta, qua Người, viết ra bằng máu. Ở đó thể hiện rõ nét trí tuệ, bản lĩnh và khí phách của dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành và bảo vệ những quyền cơ bản của mình suốt tiến trình lịch sử. Tuyên ngôn Độc lập là sự cô đúc trong đó phẩm giá cao quý của Chủ tịch Hồ Chí Minh - phẩm giá suốt đời thực sự hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân./.

N.T.T.H

❖ *Trưởng Khoa Xây dựng Đảng*

☞ *Tiếp theo trang 29*

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 ...

đã lãnh đạo toàn dân, toàn quân giành thắng lợi vẻ vang trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nhìn lại những thắng lợi đã qua, chúng ta càng thấy tầm vóc vĩ đại của cuộc cách mạng thần thánh ấy. Cách mạng Tháng Tám thành công, đem lại niềm tin tự giải phóng, cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống ách nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, mở ra thời kỳ tan rã của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới.

Tiếp bước con đường của Cách mạng Tháng Tám, trước yêu cầu phát triển đất nước và trước những thời cơ và thách thức, Đảng ta và nhân dân ta xác định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, nhiệm vụ trước hết phải chăm lo xây dựng đất nước giàu mạnh về mọi mặt, ngăn ngừa mọi sự chống phá của các thế lực thù địch. Vì vậy, nhiệm vụ phát triển kinh tế, đẩy mạnh CNH, HĐH được Đảng xác định là nhiệm vụ trung tâm. Ngày nay, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta cũng đang tiếp tục phấn đấu theo mục tiêu nhân văn cao cả đó. Phát huy bản sắc truyền thống *"Cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc"* của dân tộc, Cách mạng Tháng Tám là biểu tượng sáng ngời của ý chí quật khởi của cả dân tộc. Thấm nhuần sâu sắc bài học kinh nghiệm về đại đoàn kết dân tộc của Cách mạng Tháng Tám, hơn lúc nào hết, ngày nay chúng ta cần phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo, các giai cấp, tầng lớp, mọi thành phần kinh tế, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài, hướng sức mạnh đó vào mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

71 năm trôi qua, những bài học của Cách mạng Tháng Tám 1945 vẫn còn giữ nguyên giá trị. Việc vận dụng, kế thừa và phát triển đúng theo những bài học của Cách mạng Tháng Tám đã giúp Đảng và nhân dân ta tạo nên những thắng lợi vang dội trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại. Hiện nay, sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã tạo ra được thế và lực mới đất nước ngày một phát triển văn minh hơn và giàu đẹp hơn./.

N.T.N

❖ *Khoa Dân Vận*

BÀN VỀ UY TÍN CỦA NGƯỜI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CẤP CƠ SỞ

❖ *ThS Đỗ Quốc Anh*

Trong hoạt động lãnh đạo, uy tín của người lãnh đạo là điều kiện cần thiết, là yêu cầu khách quan, là phương tiện để hoạt động lãnh đạo đạt được mục đích mong muốn. Người lãnh đạo có uy tín sẽ tác động tích cực đến tập thể; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất của các thành viên trong tập thể; tạo động lực để tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Cấp cơ sở là nơi tực tiếp tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; người cán bộ lãnh đạo ở cơ sở là người đại diện của Đảng, Nhà nước ở cơ sở nên uy tín của họ không những ảnh hưởng đến cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tại địa phương đó mà còn có thể ảnh hưởng đến uy tín của cả hệ thống chính trị.

Nghị Quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra 6 nhiệm vụ trọng tâm trong Nhiệm kỳ 2016-2021, trong đó nhiệm vụ được quan tâm hàng đầu là: *"Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ."*

Nhằm trao đổi, phân tích về vấn đề uy tín của người cán bộ lãnh đạo ở cấp cơ sở nên trong khuôn khổ có hạn của bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến vấn đề uy tín của người cán bộ lãnh đạo ở cấp cơ sở, một trong những yếu tố quyết định mức độ thành công hay thất bại trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cấp cơ sở.

Trước hết, chúng ta có thể nhận thấy rằng: đa số cán bộ lãnh đạo ở cấp cơ sở đều là người có uy tín, vì vậy họ mới được quần chúng nhân dân tin tưởng bầu chọn họ trở thành người lãnh đạo tại địa phương. Tuy nhiên, tuỳ năng lực, trình độ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, phong cách làm việc của từng người sẽ quyết định mức độ uy tín của từng cá nhân người cán bộ lãnh đạo. Để biết được uy tín của một người lãnh đạo cụ thể cao hay thấp, chúng ta có thể căn cứ vào 4 yếu tố sau:

1. Mức độ, tính chất thông tin mà người lãnh đạo có được. Người lãnh đạo có nắm được tình hình cơ quan, đơn vị họ phụ trách không?

2. Khi người lãnh đạo giao nhiệm vụ cho cấp dưới, thì cấp dưới thực hiện nhiệm vụ đó như thế nào?

3. Tình trạng cơ quan, đơn vị lúc người lãnh đạo có mặt và lúc vắng mặt có khác nhau không?

4. Thái độ của những người xung quanh đối với người lãnh đạo ra sao?

Khi trả lời khách quan, trung thực 4 câu hỏi trên chúng ta sẽ phần nào đánh giá được mức độ uy tín của người lãnh đạo cụ thể ở một cơ quan, đơn vị.

Trong thực tế, uy tín của người lãnh đạo nếu được tạo ra từ khả năng, năng lực thực sự của bản thân họ và được mọi người thừa nhận thì đó là uy tín thật. Ngược lại, nếu uy tín của người lãnh đạo không được tạo từ khả năng, năng lực của bản thân họ mà do bằng cách này hay cách khác để tạo uy tín thì đó là uy tín giả. Có thể dẫn chứng vài loại uy tín giả như sau:

+ Uy tín do uy thế vị trí lãnh đạo tạo ra: Là tạo sự nhầm lẫn giữa uy tín và quyền lực chính trị, mà thực chất người lãnh đạo không có năng lực, khả năng.

+ Uy tín mị dân: Là tự tạo ra uy thế cho mình bằng cách thoả mãn cho một số người một số lợi ích không đúng nguyên tắc chung.

+ Uy tín hình thức: Là tạo ra uy thế cho mình bằng những "thủ thuật", "chiêu trò"...

Để tạo lập, duy trì và nâng cao uy tín, người lãnh đạo cấp cơ sở cần tuân thủ một số nguyên tắc sau:

Một là, phải xuất phát từ nhận thức. Uy tín là một phương tiện tối cần thiết, đảm bảo hiệu quả cho công tác lãnh đạo, nhưng đó không phải là mục đích, ☞ ***Xem tiếp trang 38***

VAI TRÒ CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ HUYỆN BẢO LÂM TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, XÂY DỰNG GIA ĐÌNH NO ẤM, BÌNH ĐẲNG, TIẾN BỘ, HẠNH PHÚC

❖ *ThS Lê Thị Thanh Phụng*

Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) huyện Bảo Lâm được thành lập năm 1994, hiện Hội có có 15 cơ sở Hội (14 Hội xã, thị trấn và 01 Hội phụ nữ Công an huyện), với 206 ủy viên BCH, 141 chi hội, 483 tổ phụ nữ và 16.931 hội viên... Sau hơn 22 năm hình thành và phát triển, Hội đã có nhiều đóng góp to lớn vào thành tích chung của Huyện, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Trong những năm qua được sự lãnh đạo chỉ đạo của Hội LHPN tỉnh, Huyện uỷ UBND huyện Bảo Lâm, Hội LHPN đã chọn nhiệm vụ *"Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc"* làm nhiệm vụ trọng tâm, nhằm phát huy tiềm năng, sức sáng tạo, chủ động vươn lên trong các tầng lớp phụ nữ để tham gia phát triển kinh tế, làm giàu cho gia đình và xã hội. Hội LHPN các cấp trong huyện đã phối hợp với chính quyền, các ban ngành, đoàn thể địa phương tuyên truyền đến cán bộ, hội viên, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội (KT – XH), triển khai thực hiện 19 tiêu chí quốc gia về Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM), gắn với cuộc vận động xây dựng gia đình *"5 không 3 sạch"* (không đói nghèo, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không bạo lực gia đình, không sinh con thứ 3, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ) giúp hội viên hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, hội viên phụ nữ trong việc tham gia xây dựng NTM, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các tiêu chí về xây dựng NTM được đa số hội viên, phụ nữ và nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực hưởng ứng và thực hiện bằng hành động, phong trào cụ thể như: Hội LHPN các xã, thị trấn tiếp tục triển khai phong trào *"phụ nữ làm kinh tế giỏi"* và nhân rộng mô hình *"phụ nữ giúp nhau làm kinh tế"*, *"tổ tiết kiệm"*, *"tổ tình thương"*, *"tổ hùn vốn"* bằng nhiều hình thức tự nguyện giúp nhau về giống, vốn, ngày công, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh… nhằm giảm nghèo bền vững.

Từ năm 2011 đến 6 tháng đầu năm 2016, với tinh thần tương thân tương ái, đã có 1.076 chị giúp cho 730 chị vay không lấy lãi với số tiền 915.700.000 đồng, 2.837 ngày công, 678 kg gạo, 45.912 chồi cà phê ghép; toàn huyện đã thành lập được 322 tổ tiết kiệm, tổ hùn vốn, tổ tình thương với số tiền huy động tiết kiệm được 6.817.600.000 đồng, giúp cho 3.118 lượt hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn vay để phát triển kinh tế gia đình, vươn lên thoát nghèo. Bên cạnh việc vận động thành lập các tổ phụ nữ giúp nhau làm kinh tế, Hội phụ nữ huyện đã vận động hội viên toàn huyện đóng góp qũy "Ngày vì phụ nữ nghèo" được số tiền 63.000.000 đồng giúp cho 65 chị vay. Từ các mô hình trên đã tạo ra nguồn vốn giúp đỡ hội viên phụ nữ nghèo, khó khăn có vốn sản xuất, chăn nuôi và giải quyết khó khăn đột xuất trong gia đình.

Cùng với việc huy động hội viên, phụ nữ đóng góp nguồn vốn để giúp nhau, Hội LHPN các cấp đã mạnh dạn nhận ủy thác vốn ngân hàng Chính sách xã hội là 103.815.090.000 đồng (tăng 29.123.000.000 đồng so với năm 2011) cho 4.054 thành viên vay (giảm 726 hộ vay so với nhiệm kỳ trước) thuộc 106 tổ và vốn quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo của Trung ương Hội là 4.804.000.000 đồng với 850 thành viên vay thuộc 18 tổ để giúp hội viên phụ nữ phát triển sản xuất. Ngoài việc tín chấp, huy động vốn, Hội còn kết hợp với Trung tâm nông nghiệp, Hội Nông dân huyện mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật (KHKT), chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho cán bộ, hội viên phụ nữ nhằm giúp chị em biết áp dụng kiến thức KHKT mới vào sản xuất, chăn nuôi, thâm canh tăng năng suất, ổn định sản xuất, để tăng thu nhập ổn định cuộc sống và sử dụng các nguồn vốn vay đúng mục đích, đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ, Hội đã phối hợp mở được

158 lớp với 15.585 lượt chị tham gia.

Bên cạnh đó nhờ có hệ thống chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế vùng nông thôn miền núi, cao nguyên của Đảng, Nhà nước khá toàn diện, đã tác động đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân và phụ nữ trong toàn huyện Bảo Lâm như: xây dựng kết cấu hạ tầng, hỗ trợ sản xuất, chính sách trợ giá trợ cước, khuyến nông, khuyến lâm, giao khoán bảo vệ đất rừng, hỗ trợ nhà ở… trong những năm qua, đã giúp hội viên, phụ nữ và bà con nhân dân trong huyện đặc biệt phụ nữ dân tộc thiểu số có đời sống ổn định, thu nhập của hộ gia đình được nâng cao, chất lượng cuộc sống được cải thiện; chị em phụ nữ có điều kiện tham gia hoạt động xã hội, tham gia tổ chức Hội ngày càng tăng.

Thực hiện đề án 295 của Chính phủ về hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010-2015, Hội LHPN huyện đã chủ động trong công tác phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, Phòng Lao động-Thương binh và xã hội mở 44 lớp dạy nghề: tranh thêu tay, đan lát, móc len, đan mây tre, may công nghiệp cho 1.520 hội viên, phụ nữ học và có việc làm trong những tháng nhàn rỗi. Đồng thời, chỉ đạo Hội LHPN các xã, thị trấn tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề và xuất khẩu lao động, giới thiệu việc làm cho chị em phụ nữ. Qua đó, đã có 58 chị đăng ký xuất khẩu lao động. Các cấp Hội còn tuyên truyền và vận động lao động nữ tham gia Ngày hội nghề nghiệp việc làm xuất khẩu lao động tại Thành phố Bảo Lộc có 645 người tham gia; giới thiệu 17 chị đi xuất khẩu lao động tại các nước như: Liên bang Nga, Nhật, Hàn Quốc... giới thiệu cho 877 chị đi làm việc tại các Công ty may mặc, nhà Máy chè, Nhà máy bao bì Lộc Sơn - Bảo Lộc, Công ty TFP, Công ty nhôm Lâm Đồng, Tân Thịnh Thành – TP. Hồ Chí Minh… Nhờ có nguồn vốn vay và được trang bị kiến thức KHKT nên nhiều chị em đã vươn lên thoát nghèo phát triển kinh tế gia đình ổn định cuộc sống. Qua 5 năm, có 1.282 phụ nữ nghèo được Hội giúp đỡ bằng nhiều hình thức để phát triển kinh tế gia đình, có 396 hội viên phụ nữ nghèo làm chủ hộ được giúp đỡ, có 1637 hộ gia đình hội viên thoát nghèo.

Từ các hoạt động trên đã góp phần tạo được nhiều chuyển biến tích cực trong sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội địa phương, nhiều hộ gia đình hội viên phụ nữ thuộc diện đói nghèo đến nay đã cơ bản đủ ăn, đời sống của hội viên phụ nữ nói riêng và nhân dân nói chung từng bước được nâng lên, góp phần cùng địa phương thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo trong huyện giảm từ 16,24% năm 2011 xuống còn 6,57 % 6 tháng đầu năm 2016.

Song song với phát triển kinh tế, Hội LHPN các cấp trong huyện đã triển khai đến hội viên xây dựng gia đình *"no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*" gắn với phong trào *"toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* có trên 90% hội viên, phụ nữ đăng ký thực hiện. Các cơ sở Hội phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tiếp tục duy trì sinh hoạt các câu lạc bộ gia đình văn hóa, câu lạc bộ tổ, nhóm phụ nữ xây dựng gia đình *"5 không 3 sạch"*, xây dựng gia đình hạnh phúc. Riêng xã Lộc An đã duy trì được 08 câu lạc bộ gia đình hạnh phúc với 194 thành viên, 08 câu lạc bộ *"5 không 3 sạch"* với 200 thành viên …

Triển khai đề án "*Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt*", Hội LHPN các cấp đã tập trung công tác tuyên truyền và phân phát tài liệu, tờ rơi về nuôi, dạy con; đồng thời, triển khai thực hiện dự án "*Nuôi con bằng sữa mẹ*" đã có 93% chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, có con nhỏ tham gia sinh hoạt. Bên cạnh đó, các cấp Hội tích cực tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật hôn nhân gia đình; tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày gia đình Việt Nam, Năm Gia đình Việt Nam. Hội LHPN phối hợp với y tế làm tốt công tác vận động chị em thực hiện chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 và tiêm phòng cho trẻ dưới 6 tuổi. Hội LHPN các cấp đã chú trọng việc nâng cao kiến thức về dân số, kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, nuôi dạy con, giáo dục sức khỏe vị thành niên, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em; đồng thời phối hợp với Công an xây dựng nghị quyết liên tịch về *"quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội"* và Hội đã nhận cảm hóa, giáo dục được 02 trẻ vị thành niên hư hỏng, bỏ học, gây thương tích cho người khác trở lại trường. Thực hiện sự chỉ đạo của Hội LHPN huyện, Hội LHPN các cấp đều thành lập và duy trì sinh hoạt câu lạc bộ *"phụ nữ với kiến thức pháp luật"*.

Hội LHPN các cấp đã tham gia xây dựng môi trường gắn với các tiêu chí *"Sạch nhà,*

sạch bếp, sạch ngõ" của cuộc vận động *"Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch"* và chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động hưởng ứng tháng hành động về môi trường, phát động phong trào *"phụ nữ Bảo Lâm chung tay xây dựng và bảo vệ môi trường"*, xây dựng các mô hình mới với các tên gọi như : *"Câu lạc bộ 3 sạch", "câu lạc bộ thu gom rác thải, phế liệu làm sạch môi trường", "xử lý và phân loại rác thải tại hộ gia đình"*... Ngoài ra các cấp Hội còn đẩy mạnh tuyên truyền cuộc vận động "*Phụ nữ cả nước thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng"*.

Có thể nói, trong những năm qua, nhờ đường lối đổi mới của Đảng, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo địa phương, Hội LHPN huyện Bảo Lâm đã phát huy được vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Song, thiết nghĩ, vai trò của phụ nữ huyện Bảo Lâm sẽ ngày càng được phát huy cao hơn nếu các cấp lãnh đạo quan tâm nhiều hơn đến vấn đề bình đẳng giới, đến việc nâng cao trình độ mọi mặt cho phụ nữ nhất là phụ nữ dân tộc thiểu số, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phụ nữ huyện có đời sống vật chất và đời sống tinh thần phong phú…có như vậy, mới khơi dậy, phát huy hết được khả năng, tiềm năng của phụ nữ huyện, chung tay, góp sức xây dựng Bảo Lâm phấn đấu sớm đạt huyện nông thôn mới vào năm 2018./.

L.T.T.P

❖ ***Phó trưởng Khoa Lý luậ n Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh***

☞ *Tiếp theo trang 26*

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU...

định. Tuy nhiên, trong tổng số giảng viên đó có 19 giảng viên có trình độ sau đại học, chiếm 59,4% đội ngũ giảng viên và 13 giảng viên có trình độ đại học. Đây là lực lượng có khả năng nghiên cứu khoa học tốt, nhà trường cần tạo điều kiện thuận lợi để phát huy sức mạnh của đội ngũ giảng viên này trong việc nghiên cứu.

- Hai là, tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động khoa học.

Hoạt động khoa học vốn dĩ là tự nó, không bị chi phối, tác động bởi những yếu tố khác song không thể thiếu kinh phí đầu tư để tạo ra một sản phẩm tốt. Tuy nhiên việc đầu tư phải có trọng điểm, ưu tiên đối với các đề tài thực sự cần thiết, giải quyết những vấn đề thực tế của nhà trường. Đây là một vấn đề tương đối nhạy cảm. Vì vậy, chủ nhiệm đề tài cũng phải là người thật sự có "tâm" với trường, có niềm đam mê và có nhận thức đúng về vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học và có đủ "tầm" để giải quyết vấn đề. Đây là một công việc rất khó trong điều kiện những cá nhân tham gia chỉ đăng ký những đề tài nghiên cứu theo hướng vốn là thế mạnh của mình. Do vậy, bên cạnh việc "đăng ký", lãnh đạo nhà trường cần có cơ chế "giao" những đề tài này cho những cá nhân, đơn vị có khả năng thực hiện.

- Ba là, nhà trường cần triển khai cụ thể qui chế hoạt động khoa học mới theo quyết định 1855/QĐ- HVCTQG năm 2016 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về cơ chế quy đổi giờ nghiên cứu khoa học và giờ giảng để giảng viên không bị áp lực về giờ giảng, có thể yên tâm nghiên khoa học bởi thực tế cho thấy giữa việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học thì hoạt động nghiên cứu khoa học chưa được giảng viên quan tâm đúng mức.

Nói tóm lại, hoạt động nghiên cứu khoa học gắn liền với chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Trường Chính trị Lâm Đồng. Vì vậy, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học là rất cần thiết, tạo tiền đề để nhà trường tham gia một cách tích cực vào việc gắn kết chương trình giảng dạy với nghiên cứu khoa học, nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ cho địa phương có kiến thức lý luận vững vàng, thực tiễn nhạy bén, phát huy năng lực ngay sau khi về công tác ở cơ sở, góp phần xây dựng Lâm Đồng giàu mạnh./.

N.T.B

❖ ***Trưởng Phòng Nghiên cứu KH-TT-TL***

Ý NGHĨA CỦA NGÀY GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

❖ *Hoàng Thị Như Quỳnh*

Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng, giáo dục nhân cách, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với ý nghĩa đó, ngày Gia đình Việt Nam (28/6) hàng năm mang nhiều ý nghĩa cao đẹp và đậm giá trị văn hóa truyền thống. Vì vậy, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là trách nhiệm của toàn xã hội trước yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến gia đình. Người cho rằng: Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Theo Bác, con người Việt Nam chỉ có thể được trang bị những phẩm chất tốt đẹp nếu có một môi trường xã hội tốt. Môi trường đó trước hết là từ mỗi gia đình, mỗi tế bào của xã hội; cùng với nhà trường, gia đình tham gia tích cực vào nhiệm vụ "dạy người, dạy chữ", tạo ra lực lượng lao động tương lai có chất lượng. Trong tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, gia đình luôn có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng. Từ gia đình, con người được sinh ra, lớn lên và trưởng thành. Như vậy chúng ta thấy, gia đình với hai chức năng cơ bản là tái sinh con người để duy trì nòi giống và xã hội hóa cá nhân để hình thành nhân cách mỗi con người, là nơi mỗi con người được rèn luyện, phát triển theo hướng chân - thiện - mỹ, từ đó hình thành văn hóa gia đình. Sự tồn tại của mỗi cộng đồng, làng, nước phụ thuộc vào sự tồn tại, phát triển của gia đình, nhất là văn hóa gia đình, vì gia đình là nơi bảo tồn, lưu giữ, trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Vì vậy, theo lời Bác, ngày 28/6/2000, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 55- CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng của cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Ngày 4/5/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 72/2001/QĐ-TTg và lấy ngày 28/6 hàng năm là ngày Gia đình Việt Nam, nhằm đề cao trách nhiệm lãnh đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội cùng toàn thể các gia đình thường xuyên quan tâm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng cường hội nhập quốc tế trong xu hướng toàn cầu hóa mạnh mẽ. Sự giao lưu, mở cửa đem đến cho gia đình Việt Nam cơ hội tiếp cận những kiến thức, giá trị văn hóa của các dân tộc khác trên thế giới cũng như kỹ năng tổ chức cuộc sống trong xã hội hiện đại và điều kiện phát triển kinh tế. Song, mặt trái của cơ chế thị trường cũng tác động không nhỏ đến đời sống gia đình Việt Nam. Cuộc sống của xã hội hiện đại với sự phát triển mạnh mẽ của các thành phần kinh tế, ở một góc độ nào đó đã phá vỡ nề nếp gia phong, đạo đức của gia đình truyền thống Việt Nam và tiềm ẩn những thách thức, tạo ra xung đột giữa việc bảo tồn các giá trị đạo đức, lối sống, thuần phong, mỹ tục của gia đình, dân tộc với việc tiếp thu những yếu tố mới của xã hội hiện đại; làm xuất hiện tình trạng lỏng lẻo trong mối quan hệ ứng xử giữa các thành viên của gia đình, dẫn đến sự thiếu ổn định và bền vững của gia đình. Tình trạng ly hôn, ly thân, sống thử, hiện tượng hôn nhân đồng giới và quan hệ trước hôn nhân trong giới trẻ có xu hướng gia tăng, để lại những hậu quả nặng nề về nhiều mặt đối với gia đình và xã hội. Xu hướng hôn nhân với người nước ngoài ngày càng tăng. Sau hôn nhân, nhiều phụ nữ di cư theo chồng ra nước ngoài, tạo khoảng trống khách quan trong duy trì mối quan hệ gia đình, đặt ra mối quan ngại cho toàn xã hội. Các giá trị văn hóa gia đình truyền thống tốt

đẹp của người Việt Nam đang có biểu hiện phai nhạt. Nhiều tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, mại dâm, đại dịch HIV/AIDS đã và đang xâm nhập vào các gia đình. Mâu thuẫn, xung đột giữa các thế hệ về phép ứng xử, lối sống và vấn đề chăm sóc người cao tuổi đang đặt ra những thách thức mới. Tình trạng bạo lực trong gia đình đang diễn ra dưới nhiều hình thức, làm ảnh hưởng tới sự bền vững của gia đình.

Cùng với đó, chúng ta thấy gia đình Việt Nam còn phải đối mặt với diễn biến phức tạp của tình trạng buôn bán phụ nữ và trẻ em, bất bình đẳng giới trong gia đình vẫn còn xảy ra. Do vậy, việc phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình truyền thống trong xây dựng và hướng tới xây dựng gia đình có đời sống kinh tế phát triển và đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú là yêu cầu bức thiết không chỉ đối với từng gia đình mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội, nhằm mục tiêu, xây dựng gia đình Việt Nam theo những nấc thang giá trị mới, vừa kế thừa được những giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam truyền thống, vừa tiếp thu có chọn lọc những tiến bộ của các tư tưởng nhân văn, tiên tiến trên thế giới, vừa bảo đảm các điều kiện để con người Việt Nam phát triển toàn diện.

Ngày gia đình Việt Nam đang trở thành một nét văn hóa lành mạnh, giáo dục động viên mọi người thể hiện tình yêu thương và trách nhiệm đối với tổ ấm của mình, đồng thời thể hiện trách nhiệm đối với tương lai của dân tộc. Gia đình hạnh phúc, bền vững sẽ là điểm tựa quan trọng để xây dựng đất nước dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. /.

H.T.N.Q

❖*Khoa Dân vận*

☞ *Tiếp theo trang 33*

BÀN VỀ UY TÍN CỦA NGƯỜI...

mục tiêu của người cán bộ lãnh đạo ở cơ sở. Thậy vậy, uy tín người lãnh đạo có được từ phong cách, năng lực, phẩm chất đạo đức của người lãnh đạo, còn mục đích của người lãnh đạo là đơn vị, cơ quan mình phụ trách phải đạt được hiệu quả công việc tốt nhất để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Hai là, phải biết xác định đúng lĩnh vực mà mình có thế mạnh để tạo dựng uy tín. Trong thực tế không phải ai cũng am hiểu và giỏi tất cả các lĩnh vực, không phải ai cũng được lòng tất cả mọi người.

Ba là, phải thiết lập và duy trì được mối quan hệ rộng rãi với quần chúng. Vì uy tín là hiện tượng tâm lý xã hội, được diễn ra trong các quan hệ xã hội. Người lãnh đạo xa rời quần chúng dễ trở thành quan liêu, mất dân chủ, cửa quyền, hống hách và sớm muộn gì thì cũng mất uy tín.

Bốn là, phải không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, điều hành...

Như vậy, uy tín của cá nhân người cán bộ lãnh đạo ở cơ sở không chỉ là của mỗi cá nhân họ mà đó còn là uy tín của Đảng, của Nhà nước. Mặt khác, uy tín của người cán bộ lãnh đạo ở cơ sở còn là tổ hợp bao gồm uy tín của cá nhân người cán bộ lãnh đạo và uy tín của tổ chức mà người cán bộ lãnh đạo là thành viên.

Uy tín của tổ chức là uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt quá trình cách mạng đã tạo được một sức mạnh to lớn trong tinh thần dân tộc và trên thế giới. Do đó, là người cán bộ của Đảng, người cán bộ lãnh đạo ở cơ sở, trước hết được thừa hưởng uy tín của Đảng; trong quá trình hoạt động của mình mỗi cán bộ lãnh đạo quản lý ở cơ sở phải biết tiếp tục tạo lập và duy trì uy tín riêng của cá nhân mình nhằm mục đích lãnh đạo tổ chức, đơn vị mình hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó./.

Đ.Q.A

❖ ***Phó Trưởng khoa Dân vận***

Tài liệu tham khảo:

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng trung ương Đảng, H.2016;

2. Giáo trình Trung cấp LLCT, NXB Lý luận chính trị, H.2015.

MÃI MÃI TỰ HÀO VỀ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH LÂM ĐỒNG

❖ *Nguyễn Văn Mão*

Lại rạo rực một mùa thu mới, mùa thu tháng Tám. Thu này chúng ta kỉ niệm 71 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9. Và cũng trong mùa thu này, chúng ta - những người đã từng và đang là cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên hân hoan kỉ niệm 40 năm hình thành và phát triển Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng. Bao kỉ niệm sâu sắc, những bài học đáng nhớ và cả những việc cần quên, cần tha thứ lại ùa về trong kí ức mỗi người chúng ta, trong đó có tôi.

Nhớ lại ngày tôi mới về trường. Đó là những ngày cuối tháng 10, đầu tháng 11 năm 2003. Đã có khá nhiều người nghĩ rằng đây không phải là nơi họ muốn đến chứ chưa nói là nơi họ muốn cống hiến. Và họ ái ngại cho tôi- người đã từng trải qua các cơ quan "nặng kí quyền lực". Riêng tôi, như một lẽ thường tình, tôi chấp nhận sự phân công của tổ chức và bắt tay ngay vào làm quen và triển khai công việc. May mắn, cũng trong thời gian này Trung ương (TW) nghiên cứu và sau đó đã có Quyết định 184/QĐ-TW của Ban Bí thư TW Đảng, Nghị định của Chính Phủ và Quyết định của Tỉnh ủy qui định rõ ràng về vai trò, vị trí và chức năng, nhiệm vụ của trường. Bên cạnh đó phải kể đến tập thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên đã có sự chủ động đổi mới tư duy trong dạy và học; cơ cấu lại tổ chức bộ máy và cán bộ khoa, phòng; củng cố và phát triển đội ngũ giảng viên; tăng cường cơ sở vật chất… để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Và rồi, ngày qua ngày, tháng qua tháng, năm này qua năm khác, càng ngày tôi càng gắn bó và tự hào về sự trưởng thành không ngừng của nhà trường. Bây giờ đây, sau những "phân vân" "ngáng trở", trường đã trở thành Trung tâm duy nhất về đào tạo, bồi dưỡng các loại cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cơ sở xã, phường đến thôn, buôn. Trường không chỉ bó hẹp trong việc đào tạo cán bộ có trình độ trung cấp lí luận chính trị mà còn chủ động đảm nhiệm hoặc liên kết xây dựng, biên soạn và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có trình độ cao cấp lí luận chính trị, cử nhân và trung cấp các ngành chuyên môn, chuyên viên và chuyên viên chính, kĩ năng lãnh đạo và quản lí của cán bộ cấp phòng huyện và sở, ngành, kĩ năng và nghiệp vụ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn… Trường cũng trở thành một trong những cơ sở nghiên cứu khoa học có nhiều công trình nghiên cứu cấp TW, cấp tỉnh và cấp trường được đánh giá tốt, phục vụ cho sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và khu vực. Có thể nói, hầu hết cán bộ lãnh đạo, quản lí cũng như đa số công chức, viên chức của tỉnh đều là học viên của trường, đều đã từng về "tu nghiệp" tại trường. Vai trò, vị trí của trường đã từng bước được khẳng định. Và như là một sự tưởng thưởng, kể từ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII (năm 2005), Trường luôn nằm trong "cơ cấu cứng" của Tỉnh ủy, nhằm đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy đối với sự nghiệp "huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng" (lời Chủ tịch Hồ Chí Minh). Lẽ nào đó lại không phải là niềm vinh dự tự hào của tôi, của anh chị, của chúng ta?!

Có một điều riêng có đối với tôi, đó là "môi trường sư phạm" của trường, vừa như là một sự lạ lẫm, vừa như là một thích thú và thách thức. Ngày mới về trường, quen với tác phong công tác ở huyện, tôi thường mặc áo khoác gió và đi dép. Một chị bạn ở Sở Giáo dục khuyên tôi về trường rồi thì phải ăn mặc, đi đứng chững chạc, nói năng từ tốn, nhẹ nhàng. Tôi hỏi lại vì sao như vậy thì chị nói vì trường là môi trường sư phạm, nơi mọi thứ đều phải mực thước, qui củ và chặt chẽ, không thể xô bồ, mất trật tự được. Tôi làm quen với việc đi giày, mặc áo vest và dần trở nên chững chạc hẳn. Mọi người cũng vậy, tất cả đều đẹp và nghiêm nghị, nhất là khi lên lớp. Nhưng môi trường sư phạm không chỉ có vậy. Quan hệ đồng nghiệp, quan hệ trên-dưới, quan hệ thầy-trò… cũng khác hẳn các mối quan hệ ở

những cơ quan khác: thân thương, đúng mực và thật nhẹ nhàng. Tất nhiên không phải ai cũng vậy và lúc nào cũng vậy. Cũng có những lúc, những thời điểm có đ/c do chưa hiểu nhau nên có hiện tượng thiếu sự thông cảm, chia sẻ trong công việc, trong cuộc sống. Nhưng dần dần, bao trùm lên tất cả vẫn là một môi trường sư phạm thân thương, đoàn kết, trong sáng, không vụ lợi và đố kị. Tôi có thêm môi trường để rèn luyện, "tu tâm, dưỡng tính" và đương xưng em, người xưng con. Thật cảm động và ấm áp tình thầy-trò. Nhớ mãi câu nói của tiền nhân " Mùng một Tết cha, mùng hai Tết mẹ, mùng ba Tết thầy" càng thêm hãnh diện, tự hào tôi đã được làm thầy.

Nhân đây cũng xin nói thêm về tập thể giáo viên của trường. Đây là đội ngũ chủ chốt tạo nên sức mạnh và thương hiệu của trường, là nhân tố quyết định hiệu quả hoạt động của trường. Tôi vinh dự được chăm lo, vun đắp



Lãnh đạo Tỉnh và các đ/c nguyên là lãnh đạo Nhà trường chụp hình lưu niệm nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

nhiên, tôi tự hào được sống và làm việc trong môi trường sư phạm ấy.

Có một điều tôi vô cùng tự hào và hãnh diện. Đó là hình ảnh người thầy và tôi trở thành thầy giáo. Tôi đã từng nói vui: Bao nhiêu năm công tác với vai trò là "người đầy tớ" thì nay lại được làm "người thầy". Thầy giáo-một danh xưng, một danh hiệu thật hãnh diện, tự hào, cao quí song cũng gần gũi, ấm áp, thân thương. Mỗi năm, kể cả khi đã nghỉ hưu, tôi có thêm một ngày để được hưởng sự tôn vinh của xã hội-ngày "Nhà giáo Việt Nam" (20/11) và cũng là dịp để nhắc nhở bổn phận "tấm gương" của người thầy. Nay dù đã nghỉ hưu nhiều năm nhưng khi có dịp gặp lại các cán bộ, công chức, viên chức đã từng là học viên của trường ở nơi công sở hay nơi công cộng cũng như trên mạng xã hội, tôi đều được gọi là thầy. Họ gọi tôi là thầy và người xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên của trường nhiều năm và cũng tự hào là một thành viên trong tập thể ấy. Đó là một đội ngũ vững về chuyên môn, giàu nhiệt huyết và sáng về phẩm chất, tư cách người thầy. Hầu hết họ đều khắc phục khó khăn riêng tư để theo các khóa nâng cao trình độ, mạnh dạn đổi mới phương pháp giảng dạy. Nhiều người là giáo viên dạy giỏi, giáo viên xuất sắc cấp quốc gia. Có một số người đã chuyển môi trường công tác nhưng đều đã trưởng thành, càng làm sáng danh đã từng là giáo viên của trường.

Kỉ niệm những ngày công tác ở trường còn nhiều. Song đọng lại trong tôi vẫn mãi mãi là niềm tự hào về trường và càng tự hào hơn khi tôi có một phần đóng góp nhỏ bé vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của nhà trường. Mãi mãi là như thế!

N.V.M

❖ ***Nguyên Hiệu trưởng Chính trị Lâm Đồng***

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÂM ĐỒNG MỘT THỜI ĐỂ NHỚ

❖ *Vũ Văn Nhỡ*

Trong cuộc sống của mỗi chúng ta, ai chẳng có những kỷ niệm đáng nhớ. Tuổi càng cao, quan hệ giao lưu càng nhiều, càng rộng lớn, càng phong phú, dồn nén lại thành những kỷ niệm, những dấu ấn trong ký ức, khối óc và con tim… trở thành những thời khắc để nhớ, thậm chí không thể nào quên của mỗi người.

Ở bài viết nhỏ này, với nhan đề: "**Trường Chính trị Lâm Đồng một thời để nhớ**", tôi muốn nhắc với các đồng chí, đồng nghiệp, các bạn cảm nghĩ của tôi, điểm nhấn, những cột mốc một thời để nhớ đối với những ai đã từng đóng góp cho sự tồn tại và phát triển của Trường Chính trị Lâm Đồng, rằng, mỗi chúng ta đều có quyền tự hào, trân trọng về những đóng góp của mình dù nhỏ hay lớn cũng có ý nghĩa nhất định với ngôi Trường to lớn hôm nay cùng những thành tích, những mốc son, những lời khen và những tấm Huân chương trên lá cờ… cũng có phần công sức của chúng ta.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Trường 29/9/1976-29/9/2016 chúng tôi đại diện về tựu Trường. Nhóm của chúng tôi gồm 11 anh chị em từ mái Trường này chuyển về làm việc hoặc nghỉ hưu… tại thành phố Hồ Chí Minh (hiện tại có: 02 cựu Hiệu trưởng, 05 cựu cán bộ Phòng Khoa, 10 cựu giảng viên, (có 03 Tiến sỹ, 05 Ths). Đã làm việc ở Trường: 02 người trên 30 năm, 02 người trên 20 năm, 01 người trên 10 năm, 06 người từ 4-7 năm. (có 01 người đã chuyển ra Hà Nội, 01 người đã mất do bệnh hiểm nghèo) chúng tôi muốn về Trường, chúc mừng Trường vì Trường đã cho chúng tôi "Một Thời để nhớ…"

Nhớ về khởi nguồn Truyền thống.

Tiền thân của Trường Chính trị Lâm Đồng, Ninh thuận, Bình Thuận:

1. Để giành thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng ta chủ trương Lập hệ thống trường Đảng cấp Khu, trực thuộc Khu ủy, vì vậy Khu ủy Khu VI (gồm các tỉnh cực nam Trung bộ trong đó có Lâm Đồng) ra Quyết định thành lập Trường Đảng Khu VI (6-1966) lấy tên bí danh là "Trường Đảng Đồ Sơn", lập nên dấu ấn lịch sử tiền thân của các Trường Đảng các tỉnh Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận sau này.

Trải qua 9 năm bám trụ vừa chiến đấu oanh liệt vừa tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của toàn Khu, Trường Đảng Khu VI được Trung ương Cục miền Nam ghi nhận hiệu quả đào tạo và khen tặng cho Trường 12 chữ vàng: ***"Tự lực tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang".*** Có thể nói đó cũng là ngọn nguồn Truyền thống của các Trường Đảng, Trường Chính trị các tỉnh cực nam Trung bộ - Nam Tây Nguyên, là nền tảng vững chắc phát triển và trưởng thành của các trường này cho đến nay và mai sau, gồm các Trường Đảng Lâm Đồng, Ninh Thuận và Bình Thuận.

2. Ngày 30-4-1975 Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, Khu VI giải thể, hệ thống Hành chính mới ra đời. Khu 6 chia thành 02 tỉnh Thuận Hải và Lâm Đồng. Trường Đảng Đồ Sơn trở thành Trường Đảng Thuận Lâm (chung cho 2 tỉnh).

Ngày 29-9-1976, Trường Đảng Thuận Lâm được tách ra thành Trường Đảng Thuận Hải và Trường Đảng Lâm Đồng. Trường Lâm đồng đóng tại thành phố Đà Lạt. Truyền thống 12 chữ vàng của Trường Đồ Sơn trở thành tài sản vô giá để Trường Đảng Lâm Đồng và các Trường bạn mang theo làm hành trang và niềm tin tạo đà phát triển. Đây là thời để nhớ và Nhà trường chúng ta vững bước đi lên.

Sau này tỉnh Thuận Hải lại tách ra thành tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận, và ra đời Trường Đảng Ninh Thuận và Bình Thuận.

Nhớ về sự ra đời của Trường Chính trị Lâm Đồng.

Thành lập Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Lâm Đồng:

Trường Đảng Lâm Đồng tồn tại và phát triển trong thời gian 17 năm (29/9/1976-29/9/1993) đã trải qua những thăng trầm nhất định, nhưng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng đội ngũ, tự lực tự cường trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở của Đảng bộ tỉnh, đáp ứng các yêu cầu lãnh đạo trong thời kỳ đầu Đổi mới của Đảng mà Tỉnh ủy giao cho.



Đại hội công nhân viên chức trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 1993

Tuy nhiên do nhu cầu phát triển ngày càng đi vào chiều sâu của quá trình Đổi mới và công nghiệp hóa hiện đại hóa. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị phải nâng lên tầm cao mới, mở rộng và phát triển toàn diện về Chính trị, Kinh tế, Văn hóa và xã hội; về lý luận, thực tiễn, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ… Do đó, theo chủ trương và chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương, các tỉnh và thành phố trực thuộc trong cả nước phải tổ chức lại hệ thống Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của hệ thống chính trị thành Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ (ĐTBDCB) cấp tỉnh, thành phố.

Chấp hành chủ trương và sự chỉ đạo đó, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lâm Đồng đã triển khai nghiêm túc và kịp thời. Ngày 29-9-1993, UBND tỉnh ra Quyết định sô 1415/QĐ-UB về việc Thành lập Trường ĐTBDCB tỉnh Lâm Đồng, trên cơ sở hợp nhất Trường Đảng ỉnh, Trường Hành chính tỉnh, Trường Công đoàn và Trường Đoàn Thanh niên của tỉnh. Việc lấy ngày 29-9 để ban hành Quyết định thành lập Trường ĐTBDCB của tỉnh không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên, mà đây là sự lựa chọn có ý nghĩa chính trị, văn hóa và lịch sử để nối tiếp với cội nguồn truyền thống của Trường Đảng - Trường đầu tiên ra đời sau ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc và nó còn có ý nghĩa chỉ đạo các Trường khác trong hợp nhất. Việc hợp nhất các Trường của hệ thống chính trị, thành Trường ĐTBDCB không phải là sự cộng lại đơn thuần 4 trường, mà là dấu ấn về sự trưởng thành, phát triển toàn diện của hệ thống Trường Đào tạo cán bộ đồng bộ của hệ thống chính trị. Do đó trong quyết định đã nêu rõ chức năn, nhiệm vụ của Trường là: đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt của toàn bộ hệ thống chính trị cấp cơ sở của tỉnh, cán bộ phòng, ban cấp huyện, thị và sở, ngành…bao hàm cả lý luận chính trị, quản lý hành chính Nhà nước, về

kinh tế, văn hóa, xã hội, về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, ngoại ngữ…

2. Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng ra đời và hiệu quả của nó.

Ngày 05-9-1994, chưa đầy một năm ra đời của Trường ĐTBDCB, Ban Bí thư Trung ương Đảng có chủ trương mới và tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện hệ thống Trường ĐTBD đội ngũ cán bộ của hệ thống chính tri cấp tỉnh và thành phố trong toàn quốc. Trong đó Trường ĐTBDCB cấp tỉnh, thành phố được chuyển đổi thành Trường Chính trị tỉnh, thành phố. Kể từ đây Trường ĐTBDCB của tỉnh Lâm Đồng chính thức được mang tên **Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng,** tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ đã xác định cho Trường ĐTBDCB đã ban hành. Ngày 29-9 tiếp tục lấy làm ngày Truyền thống thành lập của Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng.

Đến lúc này Trường Chính trị Lâm Đồng cũng bắt đầu một sự khởi sắc, đổi mới toàn diện hoạt động của hệ thống chính trị Nhà trường, tác động chuyển biến đến các hoạt động đào tạo và các quan hệ văn hóa - xã hội trong trường và ngoài xã hội. Có thể nói, đây là bắt đầu thời kỳ hoạt động có hiệu qủa: mở rộng liên kết, đa dạng hóa đào tạo về cấp học và ngành học, với nhiều Học viện, Phân viện, Trường Đại học, Trường Trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề; cử nhiều giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện dạy và học, nâng cao chất lượng đào tạo...

Nhớ về 16 chữ vàng điểm tô truyền thống.

Ngày 29-9-2001, nhân kỷ niệm 25 năm thành lập Trường Chính trị Lâm Đồng, tại Lễ kỷ niệm, đồng chí Nguyễn Hoài Bảo, Bí Thư Tỉnh ủy đã trao cho Trường bức trướng của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh với 16 Chữ vàng tô đậm thêm truyền thống Nhà Trường: **"Lý luận vững vàng, Thực tiễn sâu sắc, Đoàn kết đổi mới, Chủ động sáng tạo".** *Đây vừa là lời khen ngợi, động viên khích lệ về kết quả những việc đã làm, vừa định hình, định hướng, định tính và định lượng về chức năng nhiệm vụ, giải pháp và phương châm tiếp tục thực hiện. Đây cũng là dấu son in đậm vào Truyền thống của Nhà trường mà chúng rất đángnhớ.*

Nhớ về những phần thưởng cao quý.

Với những nỗ lực của toàn Trường, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự quan tâm, gắn bó, hỗ trợ, hợp tác và chia sẻ của các cấp, cơ quan, ban ngành, đoàn thể… kể từ ngày thành lập Trường Chính trị tỉnh, Nhà trường nói chung và các đơn vị, cá nhân đã nhận được nhiều phần thưởng của các cấp trên. Nhưng phần thưởng cao quý nhất, ghi nhận những thành quả của tập thể Nhà trường với sự đóng góp của tất cả chúng ta, đó là 3 Huân chương Lao động (HCLĐ). Là phần thưởng cao quý, mà chúng ta dù đang làm việc ở Trường, hay đã đi xa, chúng ta vẫn ghi nhớ và tự hào về những thành tích Nhà trường đã đạt được, về những phần thưởng cao quý, những tấm Huân chương, kể cả hiện tại và tương lai.

HCLĐ Hạng Ba, năm 1999;

HCLĐ Hạng Nhì, năm 2005;

HCLĐ Hạng Nhất, năm 2013

Chúng ta tin tưởng trong tương lai không xa, Nhà trường sẽ được vinh danh bằng những tấm Huân chương cao quý hơn…

Để kết thúc bài viết này, cũng xin chia sẻ rằng: Nhóm cựu cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Lâm Đồng tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội với tấm lòng "Trường Chính trị Lâm Đồng - Một thời để nhớ" đã 10 năm nay, hàng năm cứ đến ngày 29-9, Ngày truyền thống của Trường, chúng tôi đều tổ chức gặp mặt nhau để chia sẻ, liên hoan kỷ niệm ngày thành lập Trường.

Cuối cùng nhóm cựu cán bộ, giảng viên của Trường… tại TP. Hồ Chí Minh xin Nhiệt liệt chúc mừng Trường ta đã phát huy truyền thống và đạt nhiều thành tích tốt đẹp. Chúc Trường khắc phục mọi khó khăn, vươn cao và gặt hái nhiều thành công hơn nữa. Xin chúc sức khỏe các đồng chí lãnh đạo Trường và tất cả các quý đồng nghiệp cùng gia đình bình an và hạnh phúc./. **V.V.N**

❖ ***Nguyên Hiệu trưởng trường Chính trị Lâm Đồng***

MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA LÝ LUẬN MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH QUA 40 NĂM

❖ *ThS Võ Thị Bích Thúy*

Ngày 29 tháng 9 năm 1976 Trường Đảng Lâm Đồng (nay là Trường Chính trị Lâm Đồng) được thành lập trên cơ sở kế thừa truyền thống vẻ vang của Trường chính trị Đồ Sơn và Trường Đảng khu VI (nay gọi là Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng) nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ sau giải phóng cho tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên lúc đầu do lực lượng giáo viên ít, tổ chức bộ máy nhà trường chưa được củng cố kiện toàn, các khoa chưa hình thành cho nên hoạt động chuyên môn giảng dạy, trong đó có giảng dạy các môn lý luận tập trung vào phòng giáo vụ. Từ năm 1978 đến 1983, các khoa giảng dạy các môn học lý luận Mác - Lênin bước đầu được thành lập (gồm: Khoa Triết học; Khoa kinh tế chính trị học; Khoa Chủ nghĩa cộng sản khoa học và phong trào cộng sản công nhân quốc tế; Khoa quản lý kinh tế).

Trải qua 40 năm hình thành và phát triển, Khoa đã nhiều lần thay đổi tên, hình thức và đối tượng đào tạo ngày càng đa dạng; Chức năng nhiệm vụ của khoa luôn được bổ sung ngày càng nhiều; tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ giảng viên của khoa luôn phát triển, thay đổi theo yêu cầu nhiệm vụ và sự phân công của Nhà trường.

- Hiện nay về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, giảng viên của khoa gồm có 06 đồng chí (trong đó có 4 nam, 2 nữ; 01 đ/c Trưởng khoa; 01 đồng chí phó khoa; 4 đồng chí giảng viên). Về trình độ chuyên môn: 05/6 đồng chí là thạc sỹ, còn lại 1 đồng chí đang học cao học tại Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Về tuổi đời, cao nhất 53 tuổi thấp nhất 31 tuổi, thời gian công tác lâu nhất tại trường 33 năm, ít nhất là 1 năm, đội ngũ giảng viên được đào tạo các ngành: Triết học 2 đ/c; kinh tế chính trị 01 đ/c; Chủ nghĩa xã hội khoa học 03 đ/c; Ngoài ra còn có các đ/c là giảng viên trước kia đã từng công tác ở khoa, hiện nay công tác ở các phòng trong trường cùng tham gia giảng dạy; do đó đội ngũ giảng viên của khoa không ngừng được củng cố, ngày càng nâng cao về chất lượng chuyên môn.

- Chức năng nhiệm vụ: **T**hực hiện Quyết định số 184-QĐ/TW ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) *"về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương"*, Khoa được phân công tham gia giảng dạy các lớp trung cấp lý luận chính trị - Hành chính (hệ chính qui, tại chức tại trường (chương trình 6 tháng) và các lớp tại chức ở một số huyện) gồm các phần học, môn học sau:

Phần I: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (tuy nhiên trên thực tế, Khoa chỉ thực hiện phần I.1 - Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, còn phần I.2 - Tư tưởng Hồ Chí Minh do Khoa Xây dựng Đảng thực hiện).

Phần IV: Một số nội dung cơ bản trong quan điểm, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta về các lĩnh vực của đời sống xã hội (thực tế, Khoa Xây dựng Đảng quản lý chương trình, Khoa Lý luận Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh thực hiện giảng dạy).

Ngoài ra một số giảng viên tham gia giảng dạy chương trình trung cấp Hành chính (môn Chính trị, Quản lý nhà nước về các lĩnh vực Kinh tế - Văn hóa - Xã hội và An ninh quốc phòng), trung cấp Luật, các lớp Bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính, nghiên cứu khoa học…. Nhiệm vụ

chính trị đặt ra đối với Khoa hết sức nặng nề. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, ngay từ những ngày đầu được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Đảng ủy, Ban giám hiệu, sự phối hợp giúp đỡ của các khoa, phòng trong nhà trường đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Khoa, nhất là lãnh đạo về chuyên môn. Sự đóng góp hết sức to lớn của các đồng chí nguyên là cán bộ, giảng viên của khoa qua các thời kỳ. Sự kế thừa truyền thống của các thế hệ cán bộ giảng viên hôm nay với một tập thể Khoa đã luôn đoàn kết, thống nhất cao, cố gắng nỗ lực phấn đấu vươn lên, nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ, đến nay khoa đã đạt được những kết quả đáng phấn khởi góp phần vào thành tích chung của Nhà trường cụ thể:

1. Về công tác chuyên môn

Công tác giảng dạy được xác định là nhiệm vụ cơ bản của khoa do đó trong thời gian qua khoa luôn quan tâm và đầu tư nhiều cho hoạt động này. Xuất phát từ đặc điểm của khoa và tình hình triển khai kế hoạch đào tạo của nhà trường khoa đã tăng cường công tác quản lý điều hành nội dung và chương trình kế hoạch đề ra, đảm bảo kịp thời, chặt chẽ đúng quy chế quy định. Quá trình triển khai thực hiện các môn học, phần học được phân công Khoa đã chủ động xây dựng kế hoạch, lịch học tập, thường xuyên phối hợp với các phòng chức năng đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ theo kế hoạch đào tạo và giảng dạy của nhà trường.Việc triển khai ra đề thi, đáp án, chấm bài đảm bảo đúng quy định và tiến độ thời gian. Hoàn thành bộ đề các phần học, môn học theo quy định. Thực hiện phong trào thi đua ***"Dạy tốt, học tốt và phục vụ tốt"*** do Nhà trường phát động, khoa Lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh coi đó là mục tiêu phấn đấu hàng năm cho tất cả các giảng viên trong khoa, do đó, giảng viên trong Khoa cơ bản đều hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy.

Nhìn chung giảng viên trong khoa giảng dạy nhiệt tình, có trách nhiệm, phương pháp giảng dạy phù hợp, khoa học, sinh động, dễ tiếp thu, chất lượng bài giảng ngày càng được nâng cao. Cho đến nay khoa Lý luận Mác - Lênin đã đạt được nhiều kết quả trên các mặt công tác về chuyên môn: chỉ tính từ năm 1984 đến nay đã tham gia giảng dạy 116 lớp trung cấp lý luận chính trị (với 6.786 học viên), 16 lớp trung cấp hành chính (416 học viên) và 14 lớp bồi dưỡng (4.211 học viên) với hình thức đào tạo chính quy, tại chức và ngắn hạn.

2. Về nghiên cứu khoa học

Nhận thức đúng vị trí vai trò của công tác nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ thường xuyên nhằm nâng cao trình độ, kiến thức lý luận và thực tiễn, chất lượng giảng dạy cho đội ngũ giảng viên góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ mà nhà trường giao cho.

Hàng năm căn cứ vào kế hoạch nghiên cứu khoa học của Nhà trường, Khoa đã chủ động xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học và nghiêm túc thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Trên cơ sở đó, các giảng viên trong Khoa tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học theo đúng quy chế của Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và quy định của nhà trường. Thời gian qua tập thể khoa đã tham gia nhiều tài tài nghiên cứu khoa học của nhà trường. Từ năm 2005 đến nay trực tiếp triển khai thực hiện xong đề 02 tài khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu, năm 2016 khoa đang triển khai 1 đề tài khoa học cấp cơ sở *"Giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện tốt một số chính sách dân tộc trên địa bàn huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng*"; Thực hiện quy chế của Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, hàng năm Khoa đều tổ chức cho giảng viên đi nghiên cứu thực tế ở các huyện nhằm gắn lý luận với thực tiễn, từ đó bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn và vận dụng tốt vào bài giảng. Tích cực tham gia viết bài nội san, viết bài hội thảo khoa học, tham gia các hoạt động thông tin khoa học, dự giờ rút kinh nghiệm, đi tập huấn chuyên môn. Tổ chức thao giảng và thi giáo viên giỏi cấp trường và cấp Học viện theo kế hoạch của Học viện chính trị

quốc gia Hồ Chí Minh đạt thành tích cao (04 đồng chí được công nhận giáo viên giỏi cấp Học viện, trong đó 02 đồng chí được công nhận giáo viên giỏi xuất sắc cấp Học viện. Tham gia tích cực các hoạt động chung và hoạt động đoàn thể (công đoàn, đoàn thanh niên, nữ công….) của nhà trường. Đến nay 100% giảng viên của khoa luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

3.Về công tác quản lý xây dựng khoa

Để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, Khoa đã tổ chức xây dựng quy chế hoạt động của Khoa, phân công công việc cụ thể cho cán bộ, giảng viên trong khoa theo chức năng nhiệm vụ, phân bài giảng cho các giảng viên theo đúng khả năng chuyên môn và quy định của Nhà trường. Trong quản lý, xây dựng Khoa cũng như Nhà trường, Khoa luôn thực hiện tốt quy chế tập trung dân chủ, thẳng thắn, chân tình trên tinh thần tự phê bình và phê bình, xây dựng mối quan hệ đoàn kết thống nhất cao trong khoa và trong nhà trường vì thế đã tạo được sự đoàn kết nhất trí cao, động viên cán bộ, giảng viên trong khoa an tâm công tác, khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ khoa từ thực tiễn hoạt động của khoa, sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ và giảng viên, đến nay nhiều đồng chí cán bộ lãnh đạo và giảng viên của khoa đã trưởng thành phát triển, nhiều đồng chí đã chuyển công tác sang các phòng, khoa trong nhà trường, một số đồng chí chuyển công tác sang các cơ quan ban, ngành và giữ nhiều cương vị công tác quan trọng như Phó Trưởng các Ban Xây dựng Đảng của tỉnh Lâm Đồng, Giám đốc sở trong tỉnh Lâm Đồng và Nhà trường (trong đó có 03 đồng chí nguyên là tỉnh ủy viên, 02 đồng chí nguyên là Bí thư đảng ủy, Hiệu trưởng nhà trường; 01 đồng chí là Bí thư đảng ủy - Phó hiệu trưởng nhà trường, 01 đồng chí là Phó bí thư đảng ủy - Phó hiệu trưởng nhà trường, 01 đồng chí là Trưởng phòng).

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đối với giảng viên: Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường thời gian qua nhà trường đã tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên của khoa được tham gia học các lớp bồi dưỡng chuyên đề ngắn ngày như lớp Bồi dưỡng kiến thức lý luận văn hóa, lớp bồi dưỡng kiến thức tư tưởng Hồ Chí Minh, lớp bồi dưỡng kiến thức tôn giáo. Một số đồng chí giảng viên được cử đi học trình độ thạc sỹ chuyên ngành Triết học, Kinh tế, Chủ nghĩa xã hội khoa học tại Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ đó vận dụng vào công tác nghiên cứu và giảng dạy (Đây cũng là khoa đầu tiên trong trường có giảng viên đi đào tạo thạc sỹ về công tác tại khoa). Mặt khác thời kỳ này còn có giảng viên công tác ở Ban giám hiệu, các khoa, phòng trong nhà trường cùng tham gia giảng dạy các chuyên môn của khoa, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mà nhà trường giao cho

Đối với giảng viên trẻ, Khoa đã chủ động phân công giảng viên có nhiều năm công tác, có kinh nghiệm trong giảng dạy bồi dưỡng, giúp đỡ trong công tác chuyên môn cũng như rèn luyện. Xây dựng kế hoạch phân công bài giảng, thực hiện thông qua bài giảng cho giảng viên được tiến hành chặt chẽ. Định kỳ có đánh giá mức độ phấn đấu trưởng thành của giảng viên để từ đó có biện pháp bồi dưỡng, giúp đỡ có hiệu quả hơn. Vì thế, thời gian qua số giảng viên về công tác tại khoa đã ngày càng trưởng thành phát triển, giảng dạy được nhiều bài theo chuyên môn và vươn lên đảm nhận những bài giảng ở các chương trình khác. Hiện nay 3 giảng viên trẻ đều đã được thông qua bài giảng tại Hội đồng khoa học nhà trường, 2 đồng chí đã tham gia giảng dạy các lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính.

Do yêu cầu chức năng nhiệm vụ, sự phân công công tác của Nhà trường và công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo giữa các khoa phòng trong nhà trường đội ngũ cán bộ, giảng viên của khoa luôn có sự thay đổi theo,

một số đồng chí là cán bộ lãnh đạo Khoa và giáo viên có năng lực và kinh nghiệm công tác lâu năm giảng dạy ở Khoa được đề bạt lên làm công tác lãnh đạo, quản lý và thuyên chuyển sang các bộ phận khác theo sự phân công của Nhà trường, một số cán bộ lãnh đạo và giảng viên chuyển công tác sang các cơ quan khác, một số đồng chí giảng viên được cử đi học cao học tại Hà Nội và một số giáo viên trẻ mới tốt nghiệp đại học tại Học viện Báo chí Tuyên truyền được tuyển dụng và phân công về khoa công tác. Tình hình đặc điểm nêu trên, một mặt tạo cho Khoa nhiều thuận lợi nhưng mặt khác cũng không ít khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng như tác động đến sự trưởng thành và phát triển của Khoa. Có phần học, môn học có nhiều giảng viên trong Khoa và cán bộ giảng viên ở các khoa phòng cùng tham gia giảng dạy, nhưng cũng có những phần học, môn học giảng viên cơ hữu của Khoa không có, thực tế đó làm cho hoạt động của Khoa đặc biệt là việc quản lý theo dõi tình hình phần học, môn học gặp khó khăn nhất định trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Khoa mà nhà trường giao cho.



Khoa Lý luận Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh đi thực tế tại thôn B Đơ, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm

4. Về thực hiện các nhiệm vụ khác

Không chỉ thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn mà cán bộ giảng viên của Khoa còn chấp hành tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể nhất là các hoạt động do Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công, cựu chiến binh tổ chức.

Căn cứ vào kết quả công tác, quá trình phấn đấu và những thành tích đã đạt được của khoa trong thời gian qua: nhiều năm liền (từ 2004 đến 2016) tập thể khoa được nhà trường công nhận hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ, được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen (có phụ lục kèm theo). Chi Bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh và vững mạnh tiêu biểu, Công đoàn đạt tổ công đoàn suất sắc. Các đồng chí giảng viên trong Khoa đều hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ. Một số đồng chí đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và cấp tỉnh; được nhà trường và UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.

Có thể nói quá trình hình thành và phát triển của Khoa Lý luận Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn gắn với quá trình hình thành phát triển của Nhà trường. Khoa đã có một bề dày lịch sử với nhiều thành tích thật đáng trân trọng và tự hào. Phát huy truyền thống và những thành tích đã đạt được trong thời gian qua, thời gian tới tập thể khoa Lý luận Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ luôn đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, tiếp tục xây dựng và giữ vững tập thể Khoa vững mạnh xuất sắc trong Nhà trường./.

V.T.B.T

❖ ***Trưởng Khoa Lý luận Mác-Lênin, TTHCM***

NHỚ MÁI TRƯỜNG XƯA

❖ *Đại tá Hồ Minh*

Về nhận công tác tại một đơn vị trực thuộc Công an tỉnh, tôi có điều kiện đi các huyện nhiều hơn. Chuyến công tác gần đây ở huyện Đạ Tẻh, tay bắt mặt mừng khi gặp lại những người bạn đồng môn, ôn lại những kỷ niệm trong thời gian ngồi chung dưới mái trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng, ký ức ngày xưa lần lượt hiện về.

Tôi nhớ như in ngày liên hoan ra trường lớp Trung cấp Chính trị tại chức do Thành ủy Đà Lạt mở (10/1996-8/1998) tại nhà hàng, khách sạn Ngọc Lan; ngày ấy, tôi đã quả quyết với các đồng môn của mình rằng:

Đường đời dù mỏi đôi chân
Cũng về học lại một lần trường ơi!

Đúng vậy, năm 2007, tôi học lớp Chủ nghĩa xã hội khoa học do Học viện báo chí tuyên truyền mở; lớp học của chúng tôi có 64 học viên, gồm cán bộ một số sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và 12 huyện, thành đều có đủ. Ngôi trường đã được đầu tư nhiều hạng mục khang trang hơn, nhưng thảm cỏ, bồn hoa, cây xanh, ghế đá và tiếng chim thì vẫn không đổi.

Qua 5 năm miệt mài "kinh sử", chính sự chu đáo, tận tình, gần gủi của các thầy cô đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho học viên học tập, rèn luyện. Năm tháng qua nhanh, rồi cũng đến ngày bế giảng, xúc cảm lại trào dâng vương trên kỷ yếu:

Bao năm chung một mái trường
Thầy trò, bằng hữu, cung đường hoa mơ
Ân tình dành trọn câu thơ
Màu kỷ niệm... chẳng bao giờ phôi pha!

Cung đường hoa mơ là cung đường nào nhỉ? Có phải chăng là từ Dinh II đến cổng trường, với sắc hoa Mai Anh đào rực rỡ báo hiệu xuân sang? Hay từ Thác Prens đi lên, màu hoa dã quỳ vàng rực với muôn triệu đóa mặt trời giữ ấm cho mùa đông Đà Lạt?

Màu kỷ niệm là màu gì đấy nhỉ? Chắc không phải là màu vàng vàng, tim tím của lứa tuổi mộng mơ, thường hay thẫn thờ trước những vần thơ lay động; chắc cũng không phải là màu của lưu bút tuổi xanh dỗ dành mắt lệ chia tay mái trường đến với giảng đường rộng mở? Là màu gì, không xanh, không đỏ, không tím, không vàng nhưng lại chẳng bao giờ phôi pha. Màu kỷ niệm, có phải chăng là màu của em, của tôi, của chúng ta, cũng giờ lên lớp, cũng giờ ra chơi, cũng thi, cũng trượt, cũng buồn, cũng vui!?

Thế rồi, 100% tốt nghiệp ra trường, mỗi người về lại đơn vị, địa phương, môi trường công tác khác nhau, rồi phấn đấu, rồi trưởng thành cũng khác nhau, nhưng phải khẳng định rằng: Chúng ta là đồng môn, có một mái trường để thương, để nhớ, để quý, để yêu và khi gặp nhau là nhắc đến nhau, nhắc đến nhau để luôn nghĩ về nhau…

Sự trưởng thành của mỗi chúng ta là do sự nỗ lực không mệt mỏi của từng người, cơ may trong cuộc sống và khả năng của mỗi người. Khả năng ấy là do chúng ta tự tích lũy nhưng phần lớn là nhờ những kiến thức tiếp thu từ ghế nhà trường.

Có được như ngày hôm nay, chúng ta vô cùng biết ơn sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng đã đầu tư cho nhà trường; xin chân thành cảm ơn các thế hệ thầy cô đã mở hàng trăm lớp học cho hàng ngàn đối tượng khác nhau để hôm nay họ đã, đang và sẽ vận dụng những kiến thức đã học, vững vàng trước thử thách, luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng tỉnh nhà ngày càng giàu mạnh.

Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng, là học viên từng theo học tại trường, tôi xin có đôi lời: **Nhớ mái trường xưa!**

H.M

❖ *Trưởng phòng Công tác chính trị, Công an tỉnh Lâm Đồng*

TẢN MẠN CẢM XÚC VỀ MỘT NGÔI TRƯỜNG

❖ *Tống Giang Nam*

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập Trường chính trị tỉnh Lâm Đồng, tôi được thầy Phạm Kim Quang, Phó hiệu trưởng nhà trường mời viết một bài cảm xúc về Trường. Thực ra cái món viết lách này không phải là sở trường của tôi, vậy nhưng khi Thầy vừa đặt vấn đề thì trong tôi bao nhiêu kỷ niệm về bạn bè, thầy, cô và hình ảnh ngôi trường lại hiện về khiến tôi nhận lời Thầy như một phản xạ không điều kiện.

Năm 1999, tôi được Huyện ủy cử đi học lớp Trung học chính trị hệ Tập trung tại Trường chính trị tỉnh Lâm Đồng. Mặc dù đã nhiều lần đến với Đà Lạt nhưng ngày đầu tiên đặt chân đến ngôi trường này, tôi không khỏi ngỡ ngàng trước vẻ đẹp lãng mạn, đậm chất của xứ sở mộng mơ. Ngôi trường tọa lạc trên một quả đồi lớn với 3 tòa nhà theo kiến trúc của Pháp khá cổ, thấp thoáng giữa đồi thông, rất phù hợp không gian nơi đây.

Lớp tôi là lớp Trung học chính trị K6 (Khóa 6), với 35 học viên. Sau lễ khai giảng, lớp đã hình thành Ban cán sự, chi bộ, chi đoàn và bước vào học tập. Thú thực, lúc đầu mới chỉ nghe quán triệt nội quy và nghe ngóng tình hình từ các anh chị lớp trước là chúng tôi ai nấy đều lạnh run lên rồi. Từ giờ giấc lên lớp, thời gian tự nghiên cứu đến tham gia các hoạt động ngoại khóa, các phong trào của nhà trường… mọi thứ ở đây cứ chính quy y như một trung tâm huấn luyện của quân đội vậy. Chưa hết, môn học đầu tiên chúng tôi được tiếp cận là môn Triết học Mác - Lênin, môn học mà hầu hết cán bộ trẻ như chúng tôi cảm giác có nhiều chỗ nghe như "vịt nghe sấm" và khó nhớ như "nước đổ lá khoai" vậy. Giờ kiểm tra hết môn đầu tiên trở thành ám ảnh đối với lớp: chỉ có 11 người qua cầu được, trong số may mắn đó có tôi. Cũng may là tôi đã nghe ngóng trước tình hình nên vùi đầu vào soạn bài và một mình ôm gốc thông tụng đi tụng lại mấy buổi. Sau buổi kiểm tra, lớp tôi tiến hành 3 cuộc họp (họp lớp, họp chi bộ, họp chi đoàn) để "lên dây cót" sau "trận" đầu tiên thất bại, hai bạn còn khá trẻ đã òa khóc trong giờ kiểm điểm trước lớp… Căng thẳng quá, nhiều người chán nản và lo sợ không trụ nổi. Tâm trạng tôi cũng không khá hơn mọi người…

Nói về thầy, cô giáo của chúng tôi lúc ấy, có lẽ do tâm lý căng thẳng nên chúng tôi thường cố né, nếu có gặp thì cũng khép nép rồi chuồn cho nhanh. Và điều chúng tôi lo lắng nhất cũng đã tới: cô Nguyễn Thị Thu Hương, người mà chúng tôi nghe nói là nổi tiếng khó tính và nguyên tắc được cử làm chủ nhiệm lớp tôi. Ôi thôi rồi! Thế là chúng tôi đã vào "trung tâm huấn luyện" với kỷ luật thép thật rồi sao?

Khóa học của chúng tôi kéo dài trong 18 tháng. Mọi người ai cũng rất nỗ lực. Chúng tôi đã quen dần với nề nếp, nội quy của nhà trường qua các môn học. Các buổi tự nghiên cứu chúng tôi tự giác bảo nhau dậy soạn bài chứ không còn như lúc đầu (lúc trước mỗi khi thấy thầy, cô lên ký túc kiểm tra là các phòng lại nhốn nháo thông báo cho nhau, vùng dậy mặc đồ dài và ngồi vào bàn học trong khi đầu tóc còn chưa kịp chải, mặt mũi còn ngái ngủ mà cố tỏ vẻ chăm chú học). Sau khi soạn bài rồi nhóm nhóm chúng tôi kéo nhau lên khuôn viên của Viện Bảo tàng Lâm Đồng hoặc Chùa Tàu để mỗi người ôm một gốc thông lê la học bài cũ, đọc trước bài mới. Dần dà các buổi học như thế đã trở thành khá thú vị với chúng tôi. Các tiết học và kiểm tra hết môn sau này cũng không còn căng thẳng như lúc trước nữa, hầu như mọi người đều qua cầu, nhiều người được điểm rất cao.

Ngoài học tập, chi đoàn lớp tôi trở thành nòng cốt trong các hoạt động đoàn của nhà trường. Các cuộc thi văn nghệ, thể thao hầu như lớp đều có giải thưởng. Không những thế,

lớp còn được chọn đại diện cho Đoàn trường tham gia một số hoạt động do Đoàn khối các cơ quan tỉnh tổ chức. Từ bao giờ lớp tôi đã trở thành một tập thể điển hình trong học tập và hoạt động phong trào của nhà trường, thường được Ban giám hiệu, các thầy, cô giáo khen ngợi, nhắc đến khi lên dây cót cho các lớp đào tạo, bồi dưỡng mới nhập trường.

Lại nói về hình ảnh những người thầy, cô của chúng tôi: Gắn bó với lớp cô Chủ nhiệm của chúng tôi quả thật đúng như những lời đồn đại: Cô rất khó tính và nghiêm khắc. Nhất cử, nhất động của lớp hình như đều không lọt khỏi tầm mắt của cô, từ việc học tập, nghiên cứu, sinh hoạt của học viên trong ký túc xá đến hoàn cảnh của học viên cô đều theo sát. Mấy đứa học viên trẻ chúng tôi lúc đầu cảm giác khó chịu lắm. Thế nhưng, qua một thời gian ngắn, chúng tôi hiểu rằng cô đang dành sự quan tâm đặc biệt cho chúng tôi, sự quan tâm đó hơn cả sự quan tâm của một giáo viên đối với học viên. Ngoài cô chủ nhiệm, quan hệ của học viên chúng tôi với thầy, cô khác trong nhà trường cũng trở nên gần gũi lắm. Cả bác bảo vệ đến các cô chú, anh chị phục vụ trong trường đều quý mến và tạo mọi điều kiện để chúng tôi học tập và sinh hoạt thuận tiện nhất.



Chi đoàn cơ quan Trường Chính trị Lâm Đồng

Ngày tổng kết khóa học 35 học viên chúng tôi phấn khởi được nhận bằng tốt nghiệp. Giờ chia tay, bạn bè, thầy, cô cứ bịn rịn mãi như thể không gặp lại nữa vậy. Nhiều người khóc, cô chủ nhiệm cũng khóc. Mười tám tháng kể ra không quá dài nhưng cũng đủ để chúng tôi rèn luyện và trưởng thành cả về kiến thức lý luận chính trị, nhận thức xã hội, đặc biệt là rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tác phong của người cán bộ, đảng viên.

Sau khi chia tay lớp Trung học chính trị K6, tôi còn có cơ hội trở lại học tập dưới mái trường đó thêm một lớp Cử nhân văn bằng 2, Cao cấp chính trị và vài lớp bồi dưỡng ngắn ngày nữa. Những lần sau về học tập ở ngôi trường này, tôi có cảm giác như về lại nhà cũ ở quê hương của mình vậy, một cảm giác quen thuộc, ấm áp trong lòng.

Thấm thoát đã 17 năm kể từ ngày đầu tiên tôi đặt chân đến với ngôi trường ấy, mặc dù cơ sở vật chất đã được đầu tư khang trang hơn nhiều nhưng vẫn là một không gian đẹp đầy chất biểu tượng của Đà Lạt. Thầy, cô ngày xưa có người đã nghỉ hưu, có người chuyển công tác, còn lại vẫn đang tiếp tục gắn bó với nhà trường. Hầu như tất cả thầy, cô cũ của chúng tôi vẫn còn nhớ lớp Trung học chính trị K6. Những học viên lớp K6 ngày trước, nay hầu hết đang là cán bộ chủ chốt ở nhiều địa phương, có đồng chí là cán bộ chủ chốt của tỉnh. Mỗi khi gặp lại, thầy trò lại vồn vã hỏi thăm tình hình, đôi khi nhắc lại kỷ niệm cũ.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Trường Chính trị tỉnh Lâm đồng, với lòng biết ơn sâu sắc, tôi xin gửi đến Ban Giám hiệu, các thế hệ thầy, cô giáo cùng cán bộ viên chức của nhà trường lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc, thành đạt. Chúc nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tích trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, góp phần vào sự phát triển của quê hương Lâm Đồng./.

T.G.N

❖ *Học viên lớp Trung học chính trị K6 - Chánh văn phòng Huyện ủy Đạ Tẻh*

HÌNH ẢNH TẬP THỂ BAN GIÁM HIỆU VÀ CÁC KHOA, PHÒNG, TRUNG TÂM TRONG NHÀ TRƯỜNG



Ban Giám hiệu



Các đ/c giảng viên và nguyên là giảng viên khoa Lý luận Mác - Lênin Tư tưởng Hồ Chí Minh



Các đ/c giảng viên và nguyên là giảng viên khoa Xây dựng Đảng



Khoa Nhà nước và Pháp luật



Khoa Dân vận



Các đ/c Trưởng, Phó phòng, chuyên viên và nguyên Trưởng, Phó phòng , Chuyên viên phòng Đào tạo

HÌNH ẢNH TẬP THỂ CÁC PHÒNG, TRUNG TÂM, CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ TRONG NHÀ TRƯỜNG



Phòng Nghiên cứu Khoa học - Thông tin - Tư liệu



Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị



Trung tâm Đào tạo phát triển nguồn nhân lực



Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Khóa VIII (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Ban Chấp hành Công đoàn



Hội Cựu chiến binh